



Nghiên cứu giải pháp phát triển hạ tầng kinh tế Đồng Nai

PHƯƠNG NGÀ

Ông Võ Tấn Đức, Quyền Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai cho biết, phát triển hạ tầng kinh tế đồng bộ, hiện đại với tư duy đổi mới sáng tạo, tận dụng nguồn lực hiệu quả gắn với phát triển bền vững là mục tiêu xuyên suốt của tỉnh Đồng Nai trong thời gian vừa qua. Trước những thách thức và cơ hội trong tình hình mới, việc phát triển hạ tầng kinh tế của tỉnh cần có những bước đi, những bước đột phá, những giải pháp sáng tạo.



Quyền Chủ tịch UBND tỉnh Võ Tấn Đức phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo “Thực trạng và giải pháp phát triển hạ tầng kinh tế tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, định hướng 2050”

Phát triển hạ tầng kinh tế tạo sự bứt phá

Theo GS. TS. Võ Xuân Vinh, Viện trưởng Viện Nghiên cứu kinh doanh, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, việc phát triển hạ tầng kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trở nên vô cùng cấp thiết trong bối cảnh tình hình mới, khi mà tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa đang diễn ra nhanh chóng. Đồng Nai có vị trí chiến lược quan trọng, là cửa ngõ giao thương của khu vực phía Nam, do đó việc đầu tư vào hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin và viễn thông, năng lượng, cấp thoát nước và xử lý chất thải là cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của tỉnh.

Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải Dương Mạnh Hưng cho

biết, trong những năm gần đây, hệ thống giao thông của tỉnh đã có những bước tiến tích cực, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho nhu cầu vận tải. Tuy nhiên, hoạt động giao thông vận tải những năm qua vẫn còn những tồn tại chủ yếu là: Hạ tầng giao thông chưa được hoàn chỉnh, chưa đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng kinh tế, yêu cầu phát triển công nghiệp, đô thị hóa và nhu cầu đi lại của nhân dân. Một số tuyến quốc lộ kết nối liên vùng và đường giao thông nội tỉnh đang có tình trạng trở nên quá tải (như tuyến Quốc lộ 1, Quốc lộ 20, Quốc lộ 51 thường xuyên xảy ra kẹt xe); các tuyến đường giao thông trọng điểm của tỉnh đang còn thiếu nguồn

vốn ngân sách để triển khai thực hiện; vận tải thủy, dịch vụ logictis chỉ mới phát triển bước đầu, thiếu hụt hệ thống cảng cạn, cảng biển có quy mô và năng suất khai thác lớn...

Đối với hạ tầng thông tin và truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Tạ Quang Trường chia sẻ, trong bối cảnh chuyển đổi số và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, hạ tầng thông tin và truyền thông đóng vai trò then chốt, là nền tảng cho sự phát triển bền vững của tỉnh Đồng Nai. Tỉnh đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định, trong đó đầu tư hạ

tăng chuyển đổi số và hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động còn gặp nhiều khó khăn; hạ tầng công nghệ thông tin của các ngành còn thiếu đồng bộ và hiệu quả khai thác chưa cao; chuyển đổi số chưa đạt thứ hạng cao so với các tỉnh trong vùng.

Về phát triển hạ tầng cấp thoát nước đô thị, ông Hồ Văn Hà, Giám đốc Sở Xây dựng cho hay, với tốc độ đô thị hóa nhanh, cùng với việc sức hút của sân bay Long Thành, sân bay lưỡng dụng Biên Hòa, hình thành và phát triển các đô thị sân bay, các trung tâm công nghệ cao, trung tâm logistics... dẫn đến hệ lụy là áp lực về hạ tầng, nhất là vấn đề cấp thoát nước, môi trường, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị quá tải, đầu tư không đồng bộ, dẫn đến tình trạng ngập úng, thiếu nước sạch, thiếu nước dự trữ, dự phòng phục vụ sản xuất. Điều này đặt áp lực lớn cho việc giải quyết nhu cầu cung cấp nước sạch, bài toán giải quyết thoát nước, chống ngập và xử lý nước thải đô thị ngày càng là vấn đề bức thiết và đang được các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm.

Là một trong những trung tâm hàng đầu của cả nước về sản xuất công nghiệp, cùng với sự gia tăng dân số, quá trình phát triển kinh tế - xã hội làm gia tăng áp lực nhu cầu tiêu dùng hàng hóa, nguyên vật liệu, năng lượng, phát sinh lượng chất thải lớn, gây áp lực đến môi trường...

GS. TS. Võ Xuân Vinh cho rằng, trong thời gian sắp tới, khi Sân bay Quốc tế Long Thành xây dựng xong, vấn đề hạ tầng kinh tế Đồng Nai đòi hỏi cao hơn để tương xứng với một tỉnh có những lợi thế kinh tế nổi bật của phía Nam. Phát triển hạ tầng kinh tế tốt để

Đại biểu trao đổi, thảo luận các giải pháp phát triển kinh tế hạ tầng tỉnh Đồng Nai tại Hội thảo “Thực trạng và giải pháp phát triển hạ tầng kinh tế tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, định hướng 2050”



làm nền tảng cho sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời đóng góp cho sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là yêu cầu bức thiết của Đồng Nai.

Phát triển hạ tầng kinh tế đồng bộ, hiện đại với tư duy đổi mới sáng tạo

Quyển Chủ tịch UBND tỉnh Võ Tấn Đức cho biết, phát triển hạ tầng kinh tế đồng bộ, hiện đại với tư duy đổi mới sáng tạo, tận dụng nguồn lực hiệu quả gắn với phát triển bền vững là mục tiêu xuyên suốt của tỉnh. Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra 4 chương trình bứt phá, trong đó có chương trình hành động về huy động các nguồn lực tập trung cho đầu

tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Trước những thách thức và cơ hội trong tình hình mới, việc phát triển hạ tầng kinh tế của tỉnh cần có những bước đi, những bước đột phá, những giải pháp sáng tạo.

Hạ tầng kinh tế không chỉ bao gồm các công trình hạ tầng giao thông, các công trình năng lượng, viễn thông mà còn bao gồm các hạ tầng xã hội như: y tế, giáo dục, hạ tầng công nghệ. Để có các thành phần hạ tầng đồng bộ, hiện đại, Tỉnh ủy Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch số 186 ngày 31/8/2022 nhằm nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, để từ đó đánh giá một cách toàn diện, sâu sắc trên cơ sở khoa học, phục vụ công tác lãnh đạo,



Xây dựng cột ống khói nhà máy điện Nhơn Trạch 3 thuộc dự án “Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4” - dự án phát triển nguồn điện sạch sử dụng nhiên liệu khí LNG đầu tiên tại Việt Nam

chỉ đạo trong xây dựng chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà. Theo Kế hoạch, có 6 nhiệm vụ khoa học công nghệ được triển khai, trong đó có nhiệm vụ nghiên cứu đề tài “Phát triển hạ tầng kinh tế đáp ứng yêu cầu tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

GS. TS. Võ Xuân Vinh, chủ nhiệm đề tài khẳng định, việc thực hiện đề tài khoa học “Phát triển hạ tầng kinh tế đáp ứng yêu cầu tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” là rất cần thiết nhằm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các nội dung tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015-2024, từ đó đề xuất các giải pháp đầu tư trong tình hình mới. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế theo hướng hiện đại phù hợp với xu thế phát triển khoa học công nghệ.

Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình hội nhập và kết nối hạ tầng kinh tế, đảm bảo phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường... Đồng thời, tháo gỡ điểm nghẽn cản trở, thúc đẩy các dự án trọng điểm, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Quyền chủ tịch UBND tỉnh Võ Tấn Đức cho rằng những thách thức về hạ tầng trong tương lai đối với Đồng Nai là rất lớn. Phát triển hạ tầng kinh tế phải đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, chiến lược đảm bảo hài hòa lợi ích trước mắt và lâu dài, tạo không gian phát triển kết nối hạ tầng trong vùng Đông Nam bộ. Phát triển hạ tầng kinh tế phải đặt trên tư duy đổi mới về cơ chế, chính sách, về phương thức thu hút đầu tư, kinh doanh, quản lý,

huy động tối đa các nguồn lực tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân vào sự phát triển chung.

Do đó, lãnh đạo tỉnh yêu cầu các sở, ngành trên cơ sở đề cương nghiên cứu của đơn vị thực hiện cần cung cấp đầy đủ, chính xác số liệu, thực tiễn trong lĩnh vực mình quản lý; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án giải quyết. Tỉnh cũng đề nghị đơn vị thực hiện đề tài thu thập các thông tin, nghiên cứu lý luận, thực tiễn một cách toàn diện, sâu sát, khoa học để có đề tài nghiên cứu chất lượng. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong thời gian tới được thuận lợi và đạt kết quả cao hơn.

P.N

Chuyển đổi công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của ngành công nghiệp Đồng Nai

NGỌC LAN

Nhằm đánh giá thực trạng ngành công nghiệp của Đồng Nai, nhận diện những cơ hội và thách thức, từ đó đề xuất những giải pháp khả thi để nâng cao sức cạnh tranh của ngành công nghiệp của tỉnh, vừa qua UBND tỉnh Đồng Nai đã tổ chức Hội thảo khoa học “Thực trạng và giải pháp chuyển đổi công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh công nghiệp Đồng Nai”.

Doanh nghiệp chủ động đổi mới

Với tầm nhìn trở thành công ty toàn cầu, tiên phong trong việc phát triển bền vững, Công ty TNHH Nestlé Việt Nam thực hiện phát triển dựa trên ba trụ cột chính: hoạt động cải tiến và đổi mới, chuyển đổi số và phát triển bền vững.

“Chúng tôi xác định chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, vì vậy chúng tôi đã nhanh chóng áp dụng chuyển đổi số hóa ở mọi khâu trong chuỗi giá trị, từ nguồn cung, chế tạo, thu mua, sản xuất, bán hàng và tiếp thị” - Ông Trương Hoàng Phương, Giám đốc Nhà máy Nestlé Trị An chia sẻ.

Ông Phương cho biết thêm, trong chuyển đổi số, Nestlé ưu tiên số hóa dữ liệu, từ đó áp dụng các công nghệ phù hợp.



Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Linh phát biểu tại Hội thảo “Thực trạng và giải pháp chuyển đổi công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh công nghiệp Đồng Nai”

Nestlé Trị An là một trong 6 nhà máy của Nestlé Việt Nam được đánh giá là nhà máy hiện đại nhất với mô hình nhà máy thông minh thành công. Nestlé Trị An đã áp dụng mô hình nhà máy thông minh tập trung vào cải tiến công nghệ và chuyển đổi số để tối ưu hóa hiệu quả, dựa trên 3 nhân tố chính: số hóa lượng lao động linh hoạt và tự chủ; tận dụng robot và tự động hóa để tăng năng suất, hiệu quả và linh hoạt hơn; xây dựng dữ liệu kết nối thời gian thực và đưa ra các quyết định vận hành dựa vào phân tích dữ liệu.

“Chuyển đổi số đã tạo ra sự thay đổi tích cực trong chuỗi cung ứng, nâng cao chất lượng

sản phẩm và trải nghiệm khách hàng, hỗ trợ vận hành và cạnh tác bền vững” - ông Phương khẳng định.

Theo Phó tổng giám đốc Công ty TNHH Electronic Tripod Việt Nam (thành phố Biên Hòa) Hồ Quang Nam, thay đổi công nghệ để bắt kịp xu hướng phát triển nhanh, mạnh trong giai đoạn công nghiệp 4.0 hiện nay là không dễ dàng. Tuy nhiên, nó đang và sẽ là xu thế tất yếu, dù muốn hay không, vì sự tồn vong và phát triển, doanh nghiệp chắc chắn phải thực hiện. Nhận thức được điều này, từ đầu năm 2023, công ty từng bước tiến hành chuyển đổi công nghệ sản xuất, áp dụng tự



Các chuyên gia trình bày tham luận tại Hội thảo "Thực trạng và giải pháp chuyển đổi công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh công nghiệp Đồng Nai"

động hóa công nghiệp. Bước đầu, Tripod Việt Nam đã đầu tư khoảng 20 triệu USD cho việc thay đổi công nghệ và sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư nguồn lực đổi mới công nghệ, đào tạo nhân lực.

"Theo kế hoạch đã định, từng bước tiếp theo trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục hoàn thiện việc chuyển đổi công nghệ tại công ty, hướng đến mô hình nhà máy thông minh, tự động hóa tối đa các công đoạn sản xuất, tối ưu hóa hiệu suất lao động, giảm chi phí giá thành... để gia tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường công nghệ cao" - ông Hồ Quang Nam cho hay.

Ông Nguyễn Hữu Nghị, Giám đốc cấp cao Phòng Công trường, Khu công nghiệp (KCN) Amata (thành phố Biên Hòa) chia sẻ, từ năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chọn KCN Amata thí điểm chuyển đổi sang KCN sinh thái. Đến nay, KCN Amata đã đạt được hoặc tiệm cận với nhiều chỉ

tiêu khung quốc tế về KCN sinh thái toàn cầu. Giai đoạn tiếp theo, sẽ triển khai một số giải pháp công sinh công nghiệp, tái sử dụng chất thải và sử dụng năng lượng tái tạo nhằm đáp ứng đầy đủ bộ tiêu chí của KCN sinh thái và hướng tới đạt chứng nhận KCN sinh thái.

Phát biểu tại hội thảo, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Hoàng nhấn mạnh, ngành công nghiệp Đồng Nai dù đã có những bước tiến trong áp dụng công nghệ mới, tuy nhiên không ít doanh nghiệp vẫn sử dụng công nghệ cũ, chưa đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, việc đầu tư vào nghiên cứu và phát triển công nghệ còn hạn chế. Vì thế, chuyển đổi công nghệ không chỉ là yếu tố then chốt giúp các doanh nghiệp nâng cao năng suất, giảm chi phí mà còn là nền tảng để phát triển bền vững, thân thiện với môi trường.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi công nghệ

Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Lĩnh đánh giá, ít có địa phương nào nhận được lợi thế lớn như Đồng Nai. Trục trung tâm phát triển hiện nay đang dịch chuyển về Cái Mép - Thị Vải và Long Thành. Với vị trí đặc địa, tỉnh sẽ không chấp nhận công nghiệp công nghệ lạc hậu. Đồng Nai từng tự hào đi sớm về công nghiệp nhưng nếu không chuyển đổi sẽ ngày càng tụt hậu.

Tại hội thảo "Thực trạng và giải pháp chuyển đổi công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh công nghiệp Đồng Nai", đại diện các sở, ngành liên quan, chuyên gia, nhà khoa học đã trình bày những tham luận nhằm gợi mở các giải pháp để Đồng Nai phát triển trong tương lai. Các tham luận xoay quanh những vấn đề như định hướng phát triển công nghiệp



Chuyển đổi công nghệ giúp các doanh nghiệp nâng cao năng suất, giảm chi phí, phát triển bền vững
Trong ảnh: Sản xuất sợi tại Công ty CP Dệt Texhong, huyện Nhơn Trạch

trong quy hoạch tỉnh; khu công nghiệp sinh thái; giải pháp công nghiệp xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi công nghệ trong các ngành sản xuất, nắm bắt cơ hội về kinh tế số...

Theo các chuyên gia, sự tiến bộ trong công nghệ sản xuất là quá trình liên tục cải tiến và phát triển các phương pháp, kỹ thuật và công nghệ sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của quy trình sản xuất. Các tiến bộ này bao gồm việc áp dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo để tối ưu hoá quy trình sản xuất, sử dụng vật liệu mới và quá trình sản xuất tiên tiến hơn, sử dụng năng lượng và tài nguyên tiết kiệm hơn, đồng thời cũng tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao hơn và phù hợp hơn với nhu cầu của thị trường. Sự tiến bộ trong công nghệ sản xuất là điều rất cần thiết để giúp các doanh nghiệp cạnh tranh và phát triển.

Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Trần Vũ Hoài Hạ chia sẻ, nền tảng cho ngành công nghiệp Đồng Nai bút phá trong thời kỳ quy hoạch đến năm 2050 là các bước tiến trong khoa học kỹ thuật.

Trong lộ trình đến năm 2050 thì giai đoạn 2022-2025 là thời kỳ đẩy mạnh việc chọn lọc thu hút các ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên đầu tư. Trong đó, chú trọng thu hút các ngành công nghiệp hỗ trợ, các ngành công nghiệp công nghệ cao và bước đầu hình thành các khu công nghiệp (KCN) hỗ trợ, KCN công nghệ cao trên địa bàn. Giai đoạn 2025-2030, Đồng Nai phấn đấu là trung tâm công nghiệp hỗ trợ của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Cùng với đó là đẩy nhanh việc hoàn thiện hạ tầng các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, đào tạo nghề nghiệp hiện đại.

Theo PGS.TS. Nguyễn Ngọc Lâm (Trường Đại học Lạc Hồng), là một tỉnh có nền công nghiệp phát triển mạnh, Đồng Nai đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia. Do đó, việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất, giảm phát thải và phát triển kinh tế xanh là chìa khóa để nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế Đồng Nai và hướng tới phát triển bền vững. Các giải pháp mà Đồng

Nai cần tập trung thực hiện là: tận dụng khai thác các thành tố của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; đẩy mạnh chuyển đổi số; phát triển mô hình khu công nghiệp sinh thái; phát triển kinh tế tuần hoàn.

Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Lĩnh cho rằng, tỉnh cần phải đánh giá cụ thể thực trạng sử dụng công nghệ của các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước để thấy được yêu cầu, áp lực cần phải chuyển đổi. Đồng thời phải nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, cơ quan quản lý... về chuyển đổi công nghệ để thấy sự chuyển đổi công nghệ là vấn đề tự thân. Tỉnh cần tăng cường đầu tư vào nghiên cứu và phát triển công nghệ, thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp và các trường đại học, viện nghiên cứu; đổi mới công nghệ và quy trình sản xuất, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi; tiếp tục có chọn lọc trong thu hút đầu tư. Đối với những doanh nghiệp có công nghệ lạc hậu, vi phạm quy chuẩn cần có chế tài xử lý.

N.L

Tìm giải pháp phát triển bền vững dược liệu dưới tán rừng

MINH KHÔI

Đồng Nai có điều kiện tự nhiên rất đa dạng nên nguồn tài nguyên thực vật cũng phong phú, trong đó có nhiều loài cây thuốc có giá trị y tế và kinh tế cao. Việc khai thác tiềm năng, lợi thế và liên kết trồng cây dược liệu dưới tán rừng không chỉ tạo ra chuỗi giá trị và mở ra hướng đi mới, qua đó còn góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nhiều tiềm năng và lợi thế

Theo báo cáo của Viện Dược liệu (Bộ Y tế), tỉnh Đồng Nai là một trong 8 vùng sinh thái về cây thuốc trên cả nước, trong đó có nhiều loài cây thuốc có giá trị y tế và kinh tế cao.

Về nguồn dược liệu có nguồn gốc tự nhiên khá phong phú như: Cây Bách bệnh, Câu đằng, Dây đau xương, Gấm, Thần xạ hương, Thiên niên kiện, Bồ bèo đen, Chân chim bầu dục, Chòi mòi... Hiện nay trên địa bàn tỉnh cũng đã triển khai nuôi trồng dược các dược liệu như: Bách bệnh, Sa nhân, Trà hoa vàng, Lá khô, Thiên môn đông, Xáo tam phân, Trinh nữ hoàng cung, Hoài sơn, Kim ngân, Lạc tiên, Mạch môn, Nhàu, Sâm bố chính...

PSG. TS Phạm Thanh Huyền,



TS. Lại Thế Thông, Giám đốc Sở KH&CN trao đổi tại hội nghị

Giám đốc Trung tâm Tài nguyên dược liệu, Viện Dược liệu (Bộ Y tế) cho biết, để nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nguồn dược liệu, Viện Dược liệu đã phối hợp với tỉnh Đồng Nai triển khai đề tài "Xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển dược liệu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2035". Qua điều tra, nghiên cứu cho thấy, đã ghi nhận trên 1.086 cây thuốc/cây dược liệu thuộc 6 ngành thực vật và nấm tại tỉnh Đồng Nai; đồng thời xác định 18 loài cây dược liệu có nguy cơ tuyệt chủng cần được bảo tồn; 25 loài có tiềm năng khai thác và phát triển trồng dược liệu. Đến nay đề tài đã được tổng kết, nghiệm thu và đưa vào ứng dụng trong thực tế.

Hiện nay, thị trường tiêu thụ dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu của Việt Nam là rất

lớn. Theo báo cáo của Cục quản lý Dược (Bộ Y tế), mỗi năm Việt Nam tiêu thụ khoảng 60.000 – 80.000 tấn dược liệu khác nhau. Hệ thống khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền có đến hơn 60 bệnh viện y học cổ truyền công lập, 80% trạm y tế xã có hoạt động khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và gần 7.000 đơn vị hành nghề y học cổ truyền tư nhân. Xuất phát từ tình hình thực tế trên, công tác phát triển nuôi trồng dược liệu trong nước hiện nay là một nhu cầu cần thiết, nhằm đảm bảo yêu cầu về chất lượng cũng như chủ động về nguồn nguyên liệu là mong muốn của các doanh nghiệp sản xuất thuốc cổ truyền cũng như các cơ sở khám bệnh bằng y học cổ truyền.

Mặc dù nguồn tài nguyên dược liệu đa dạng và phong

phủ, tuy nhiên, nguồn tài nguyên này đang ngày một cạn kiệt, nhiều loài đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng, một số loài cây thuốc (cây dược liệu) trồng đang bị thu hẹp hoặc phát triển một cách tự phát và chưa có định hướng mang tính chiết lược. Trước yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội nên phải đổi mới mô hình giữa cung và cầu, giữa bảo tồn và khai thác sử dụng. Do vậy, cần phải có các giải pháp nhằm khai thác và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu trên địa bàn tỉnh.

Sớm thương mại hóa các kết quả nghiên cứu

Để gia tăng giá trị sản phẩm từ cây dược liệu, khoa học công nghệ đóng vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị cây dược liệu. Thời gian qua, tỉnh Đồng Nai đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ liên quan tới phát triển kinh tế dưới tán rừng và cây dược liệu trên địa bàn tỉnh. Trong đó, Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai chủ trì thực hiện đề tài: “Nghiên cứu mô hình trồng thử nghiệm nấm Linh chi dưới tán rừng trồng Keo lai”. Qua thực tế trồng thử nghiệm bước đầu cho thấy, mô hình mang lại hiệu quả cao cả về giá trị kinh tế và giá trị dược học.

Theo T.S Nguyễn Văn Thành, Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai, qua nghiên cứu đề tài đã xác định được nguyên liệu tạo phối giống nấm, kỹ thuật sản xuất phối giống nấm linh chi bằng khúc gỗ keo lai; xây dựng kỹ thuật trồng nấm trên rừng keo lai; kỹ thuật sơ chế bảo quản nấm linh chi sau thu hoạch; quy trình sản xuất giống nấm linh chi đồ phù hợp với điều kiện khí hậu và



Quang cảnh hội nghị



Ông Lê Hoàng Dũng, Giám đốc Công ty CP Donafarm trao đổi về hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu

thổ nhượng tại Đồng Nai. Nếu được trồng trên diện tích lớn và thương mại hóa sẽ mở ra nhiều cơ hội cho các chủ rừng.

Ông Lê Hoàng Dũng, Giám đốc Công ty CP Donafarm, một doanh nghiệp chuyên ứng dụng và nhân rộng vào thực tế sản xuất kết quả nghiên cứu cho biết, với quy trình sản xuất nấm linh chi đồ dưới tán rừng trồng keo lai đã được Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai thực hiện, doanh nghiệp mong muốn liên kết với các đơn vị để mở rộng sản xuất và sẵn sàng bao tiêu sản phẩm; đồng thời được tạo điều kiện để ứng dụng kết quả nghiên cứu nhằm thương mại hóa sản phẩm, qua đó góp phần gia tăng giá trị kinh tế cho người dân.

Trước thực trạng ở nước ta,

diện tích xáo tam phân trong tự nhiên ngày càng thu hẹp, việc khai thác cạn kiệt nguồn gen dược liệu quý này trên rừng gần như đã làm cho cây xáo tam phân tự nhiên không còn. Nhận biết được giá trị của loại dược liệu này, từ người trồng cây xáo tam phân đơn lẻ, ông Nguyễn Văn Khôn tại xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom với tầm nhìn dài hạn là bảo tồn, nuôi trồng, phát triển vùng dược liệu và đa dạng hóa sản phẩm chế biến từ dược liệu xáo tam phân đáp ứng các quy định của Bộ Y tế.

Ông Nguyễn Văn Khôn, Giám đốc Công ty TNHH Dược liệu Tâm Tâm An (H. Trảng Bom) chia sẻ: “Xáo tam phân là cây dược liệu quý, có giá trị cao về mặt dược học, mang

lại nhiều ích lợi cho sức khỏe người dùng. Để phát triển các sản phẩm từ cây xáo tam phân, doanh nghiệp rất chú trọng đầu tư những vùng chuyên canh cây xáo tam phân theo quy trình sản xuất sạch, an toàn; chuẩn hóa quy trình chế biến”.

Tham gia đóng góp ý kiến nhằm tìm giải pháp phát triển bền vững dược liệu dưới tán rừng, bà Đinh Thị Lan Hương, Phó Giám đốc Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai cho biết, Khu bảo tồn là đơn vị được UBND tỉnh Đồng Nai giao trực tiếp quản lý với diện tích tự nhiên trên 100 ngàn ha, trong đó phần lớn là rừng và đất lâm nghiệp. Khu bảo tồn hiện có nhiều loài cây thuốc có giá trị và đặc trưng cho vùng Đông Nam Bộ, là địa điểm có triển vọng để bảo tồn nguyên vị các loài cây thuốc. Hiện Khu bảo tồn đang thực hiện các thủ tục triển khai dự án Vườn cây thuốc Nam bộ, do vậy sẽ rất thuận lợi để đầu tư xây dựng vườn bảo tồn chuyển chỗ các loài cây thuốc. Tuy nhiên, việc triển khai các dự án phát triển dược liệu dưới tán rừng cũng cần tuân thủ các quy định của pháp luật, nhất là Luật Lâm nghiệp, Luật Đa dạng sinh học...

TS. Lại Thế Thông, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ cho biết, với nhiều tiềm năng và lợi thế, tỉnh Đồng Nai có điều kiện để phát triển bền vững ngành dược liệu dưới tán rừng. Thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục phối hợp với các Trường đại học, Viện nghiên cứu xây dựng các đề tài, dự án nhằm hỗ trợ phát triển bền vững ngành dược liệu dưới tán rừng. Đồng thời hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và thương hiệu sản phẩm.

M.K

PGS.TS Đặng Xuân Cường:

ĐỒNG NAI NÊN ÁP DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ, TỐI ƯU HÓA CHUỖI CUNG ỨNG, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở TRONG CÁC NGÀNH NGHỀ

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao, đổi mới sáng tạo trong sản xuất công nghiệp, đặc biệt mô hình kinh tế tuần hoàn zero chất thải... đang trở thành mối quan tâm của nhiều quốc gia, nhiều địa phương. Đặc biệt Đồng Nai là một tỉnh công nghiệp nên đây đang trở thành vấn đề cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Liên quan đến các vấn đề về chuyển đổi số, chuyển đổi công nghệ, kinh tế tuần hoàn hướng tới Net Zero... chúng tôi đã có cuộc trao đổi với PGS.TS Đặng Xuân Cường - Trường Đại học Công thương TP.Hồ Chí Minh.



*** PV:** Chính phủ Việt Nam đã xác định **PGS.TS Đặng Xuân Cường** Chuyển đổi số là một nhiệm vụ chiến lược quan trọng và bắt buộc đối với hệ thống chính trị và xã hội, đồng thời cũng là hướng đi tất yếu cho mọi doanh nghiệp. Xin ông cho biết những thay đổi tích cực có thể tạo ra nhờ chuyển đổi số?

- PGS.TS Đặng Xuân Cường: Tại sao chúng ta phải chuyển đổi số? Bởi vì theo tôi, khi chuyển đổi số chúng ta sẽ tạo ra được những thực thể thống nhất. Ví dụ, nhờ chuyển đổi số, hiện nay tốc độ truyền tin đã lên tới 100 triệu bit/1 giây. Như vậy khi chuyển đổi số, rất nhiều ngành nghề sẽ được giảm đi và thay thế bằng nghề khác. Theo đó, hiệu quả về giảm kinh phí sản xuất kinh doanh, hiệu quả về giải phóng sức lao động rất tốt, chuyển đổi số cũng giúp chúng ta có thể hòa nhập với thế giới và trở thành công dân toàn cầu nhanh hơn. Tỉnh Đồng Nai nên áp dụng chuyển đổi số, tối ưu hóa chuỗi cung ứng, đổi mới sáng tạo ở trong các ngành nghề.

*** PV:** Ông quan tâm thế nào đến vấn đề tiến tới Net Zero và Đồng Nai cần làm gì để tiến tới vấn đề này?

- PGS.TS Đặng Xuân Cường: Tiến tới Net Zero đó là một vấn đề tất yếu của xã hội. Để tiến tới Net Zero chúng ta cần có những chính sách và sự hợp tác với nhau. Các doanh nghiệp không thể tiến hành riêng biệt mà phải coi nhau như một thực thể, kết hợp

lại thành một chuỗi, giống như mạch máu trong cơ thể chúng ta. Chúng ta sản xuất xong chúng ta không thể bỏ chất thải ra bên ngoài để rồi chờ công ty môi trường xử lý hay chôn lấp được mà chúng ta kết hợp với nhau tạo thành chuỗi, tất cả cùng hội tụ tạo thành một sản phẩm mà có thể không còn chất thải nữa. Chúng ta cần có sự kết hợp các lĩnh vực, ngành nghề với nhau để tạo nên chuỗi cung ứng từ đầu vào tới đầu ra. Và Net Zero cũng cần tiến tới giải phóng sức lao động, chuẩn hóa trang thiết bị máy móc để giảm khí thải CO₂, nâng cao hiệu quả sản xuất, hiệu quả lao động và môi trường xanh - sạch - đẹp hơn.

*** PV:** Theo ông, các doanh nghiệp nói chung và tại Đồng Nai nói riêng đang thiếu điều gì để phát triển bền vững cũng như ứng dụng công nghệ số?

- PGS.TS Đặng Xuân Cường: Hiện nay, các doanh nghiệp tại Đồng Nai nói riêng cũng như cả nước nói chung, thậm chí doanh nghiệp ở nhiều nước trên thế giới đang thiếu sự liên kết với nhau. Ở trong thời đại công nghệ số, các doanh nghiệp cần coi nhau là một thực thể, liên kết chặt chẽ với nhau để có thể tiến tới Net Zero một cách nhanh nhất và đạt hiệu quả một cách tốt nhất. Nếu các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai không tập hợp lại với nhau, không liên kết với nhau thì chúng ta khó mà đạt được mục tiêu đúng như mong muốn.

*** PV:** Ở mức độ địa phương, theo như ông đã chia sẻ thì cần có chính sách liên kết doanh nghiệp và chọn lọc nhà đầu tư. Xin ông cho biết rõ thêm về điều này?



PGS.TS Đặng Xuân Cường tham gia Hội Thảo “Thực trạng và giải pháp chuyển đổi công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh công nghiệp Đồng Nai”

- PGS.TS Đặng Xuân Cường: Trong một tình cảnh có sự chọn lọc tuy nhiên sự chọn lọc đấy là chính sách. Để chính sách được thực hiện thành công thì cần phải được thể hiện qua thực tiễn, doanh nghiệp cần phải được liên kết với nhau nếu doanh nghiệp không liên kết lại với nhau thì chính sách cũng rất khó để thực thi. Ở góc độ địa phương, chúng ta không có nhiều tiền, nhiều đất đai để chào mời doanh nghiệp mà chúng ta cần tạo môi trường thông thoáng nhất để hấp dẫn doanh nghiệp. Về lâu dài, các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển bền vững sẽ tự nỗ lực, tự chuyển hóa từ người lao động cho đến cấp quản lý, lãnh đạo.

*** PV:** Để thực hiện chuyển đổi số, theo ông doanh nghiệp hiện nay đang gặp những khó khăn nào?

- PGS.TS Đặng Xuân Cường: Để thực hiện chuyển đổi số, hiện nay nhiều doanh nghiệp vẫn chưa hiểu được chuyển đổi số là gì? Chuyển đổi số bằng cách nào và hiệu quả mà

chuyển đổi số mang lại cho doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn còn rất e ngại trước nguồn kinh phí lớn bỏ ra để đầu tư máy móc, công nghệ bước đầu, bên cạnh đó xét về lộ trình lâu dài, những hiệu quả mà chuyển đổi số mang lại doanh nghiệp vẫn chưa tính toán được. Chính vì vậy, điều quan trọng là phải làm sao thay đổi được nhận thức của doanh nghiệp.

Đồng Nai cần tăng cường chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, áp dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các mô hình sản xuất theo hướng kinh tế tuần hoàn đồng thời đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo, loại bỏ các dự án ảnh hưởng tới môi trường sinh thái, sử dụng rác thải và phế phẩm thành sản phẩm giá trị cao hơn. Khuyến khích công nghệ tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, tuổi thọ cao gắn liền với chuyển đổi số.

Diệu Anh (thực hiện)

ỨNG DỤNG CÁC GIẢI PHÁP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NET ZERO

LÊ KHÔI

Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh Đồng Nai vừa phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Đồng Nai tổ chức Hội thảo “Ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ để triển khai thực hiện đề án Net Zero”.

Các nghiên cứu, trao đổi, kinh nghiệm, đề xuất giải pháp từ các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp tại hội thảo sẽ là cơ sở để tỉnh Đồng Nai nghiên cứu, tổ chức ứng dụng vào thực tế thời gian tới.

Chung tay hiện thực hóa mục tiêu Net Zero

Ngày 19/02/2024, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 385/QĐ-UBND phê duyệt Đề án “Giảm thiểu khí carbon trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” (gọi tắt Đề án Net zero). Đây được xem là kim chỉ nam cho mọi hoạt động hướng đến mục tiêu đưa Đồng Nai đạt Net zero vào năm 2050.

Ông Nguyễn Văn Liệt, Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Đồng Nai cho rằng, để hiện thực hóa mục tiêu Net zero đòi hỏi sự chung tay của Chính phủ, các bộ, ngành, doanh nghiệp và mỗi người dân. Với tư duy đột phá, phát huy tốt các tiềm năng và lợi thế, tỉnh Đồng Nai xác định tầm nhìn đến năm 2050 sẽ là



GS.TS Nguyễn Văn Phước, Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh trao đổi tại hội thảo

một trong các cực tăng trưởng quan trọng của Việt Nam, trung tâm khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đi đầu trong phát triển công nghiệp, đầu mối giao thương quốc tế và đô thị đẳng cấp, lấy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm.

Trên lĩnh vực nông nghiệp, ông Trần Lâm Sinh, Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, biến đổi khí hậu đã và đang gây ra nhiều bất lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp. Để chủ động ứng phó, ngành Nông nghiệp đã tập trung triển khai nhiều giải pháp về giảm thiểu khí các-bon, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính như: quản lý chăn nuôi chặt chẽ, nhất là môi trường từ các cơ sở chăn nuôi; nghiên cứu lập đề án, dự án về tín chỉ các-bon thương mại trên địa bàn tỉnh; phát

triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn; triển khai đề án trồng 01 tỷ cây xanh do Thủ tướng phát động.

Bên cạnh đó, ngành Nông nghiệp cũng khuyến khích giảm thâm hụt đầu vào hóa chất nông nghiệp, tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực tự nhiên trong quá trình sản xuất. Chuyển đổi hơn 1,4 ngàn hecta đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng khác có hiệu quả cao hơn cả về kinh tế và môi trường; triển khai và nhân rộng các mô hình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

Là tỉnh công nghiệp phát triển hàng đầu của cả nước, vấn đề tiêu thụ năng lượng của Đồng Nai rất lớn. Đại diện Sở Công thương cho biết, thực hiện mục tiêu giảm phát



Để giảm phát thải khí nhà kính, các doanh nghiệp cần đổi mới công nghệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên

thải khí nhà kính trên lĩnh vực điện năng, trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay, tỉnh Đồng Nai hàng năm thực hiện tiết kiệm tối thiểu 2% sản lượng điện thương phẩm (tương đương khoảng 350 triệu kWh điện mỗi năm), mức tổn thất điện năng luôn duy trì ở mức dưới 6,5%.

Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp về khoa học và công nghệ

Tại Đề án “Giảm thiểu khí carbon trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”, tỉnh đề ra nhiều giải pháp, trong đó đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ, nhiệm vụ đặt ra là tập trung phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, công nghệ lưu trữ năng lượng

và công nghệ thu, giữ và sử dụng carbon; thúc đẩy ứng dụng công nghệ để giảm phát thải trong các ngành kinh tế trọng điểm: công nghiệp, xây dựng, giao thông...; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực để thực hiện giảm phát thải, tiến tới Net zero.

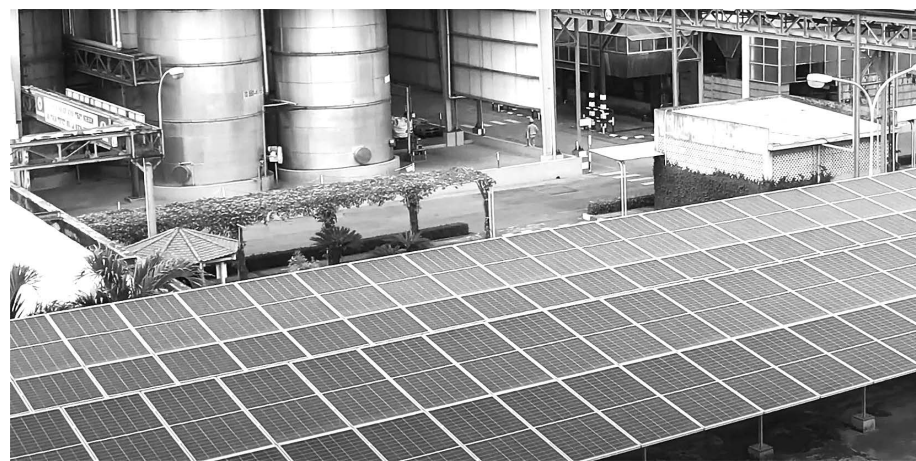
Theo các nhà khoa học, để giảm phát thải khí nhà kính, trong mỗi lĩnh vực đều có rất nhiều các giải pháp khác nhau. Chẳng hạn ở lĩnh vực công nghiệp có các giải pháp đã áp dụng trong nhiều năm trở lại đây như: thay đổi nguyên liệu, nhiên liệu, các giải pháp sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu thụ bền vững, tăng trưởng xanh, sản xuất carbon thấp... Với nhóm ngành giao

thông sẽ là các giải pháp về kiểm soát khí thải các phương tiện giao thông cơ giới, nghiên cứu khai thác nguồn nhiên liệu sinh học thay thế nhiên liệu hóa thạch bằng nhiên liệu sạch...

Ông Hoàng Văn Thống, Chủ tịch Hội Khí sinh học Đồng Nai cho rằng, một trong các giải pháp nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu cho doanh nghiệp là tăng cường đầu tư vào công nghệ và thiết bị tiết kiệm năng lượng để giảm thiểu tiêu thụ điện năng trong quá trình sản xuất; đồng thời chuyển đổi sang năng lượng tái tạo, năng lượng xanh, hướng đến mô hình kinh tế xanh, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm chi phí và ô nhiễm môi trường.



Nestlé Việt Nam dẫn đầu danh sách Top 10 doanh nghiệp bền vững nhất Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và Top 5 doanh nghiệp tiên phong thực hiện kinh tế tuần hoàn và cắt giảm phát thải carbon



Ajinomoto Việt Nam (Khu Công nghiệp Biên Hòa) nỗ lực trở thành “hình mẫu” phát triển bền vững cùng môi trường

Trong ảnh: Hệ thống tấm pin năng lượng mặt trời được lắp đặt tại nhà máy

Trong các nguyên nhân gây biến đổi khí hậu, phát thải khí nhà kính từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp luôn chiếm tỷ trọng lớn. Giảm phát thải khí nhà kính đã trở thành yêu cầu bắt buộc đối với doanh nghiệp trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Trong đó, giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn đang được nhiều doanh nghiệp lựa chọn.

Theo bà Đinh Thị Thu Huyền, Trường Đại học Đồng Nai, kinh

tế tuần hoàn đã và đang trở thành xu hướng tất yếu, với mục tiêu giảm thiểu chất thải và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên. Để thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn, ngoài sự hỗ trợ của nhà nước, các doanh nghiệp cũng cần chủ động tiếp cận các vấn đề liên quan đến thiết lập hệ thống quản lý và áp dụng các biện pháp để khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, nâng cao mức độ

tái chế, tái sử dụng chất thải ngay từ giai đoạn xây dựng dự án, thiết kế đến giai đoạn sản xuất, phân phối sản phẩm và hàng hóa.

GS.TS Nguyễn Văn Phước, Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh cho biết, để thực hiện thành công Net zero, mỗi ngành, lĩnh vực sẽ có giải pháp ưu tiên giảm phát thải khác nhau, tuy nhiên, giải pháp về khoa học và công nghệ sẽ đóng vai trò then chốt, giúp đạt Net zero nhanh hơn.

“Để các nhà khoa học phát huy vai trò nghiên cứu, phổ biến, từ đó góp phần thúc đẩy ứng dụng công nghệ vào giảm phát thải khí nhà kính thì cần có cơ chế chính sách, hỗ trợ xứng đáng cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Đồng thời có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại phục vụ mục đích tái chế chất thải, sử dụng bền vững tài nguyên và phục hồi môi trường”, GS.TS Phước đề xuất.

L.K

Ngành công nghiệp bán dẫn là ngành công nghiệp nền tảng của nền kinh tế thế giới, có tốc độ tăng trưởng nhanh và đạt quy mô trên 1000 tỷ USD đến năm 2030, tuy nhiên, chưa có một quốc gia nào nắm trọn vẹn chuỗi cung ứng từ khâu thiết kế đến khâu sản xuất và đóng gói kiểm thử. Việt Nam được đánh giá có đủ điều kiện, yếu tố cần thiết để phát triển hệ sinh thái ngành công nghiệp bán dẫn.

Tiềm năng phát triển ngành công nghiệp bán dẫn

Nhiều chuyên gia đánh giá Việt Nam có một số thế mạnh nhất định để tham gia vào khâu thiết kế chip bán dẫn và khâu đóng gói, kiểm thử vi mạch trong bối cảnh thiếu hụt nguồn cung nhân lực chất lượng cao như hiện nay. Với 3 công đoạn của chuỗi giá trị ngành công nghiệp bán dẫn là thiết kế, sản xuất và kiểm thử, đóng gói thì Việt Nam chỉ mới tham gia một số hoạt động ở công đoạn đầu và công đoạn cuối, Việt Nam chưa có nhà máy sản xuất bán dẫn.

Ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam đang có tiềm năng tăng trưởng nhanh với sự gia nhập của các tập đoàn hàng đầu trên thế giới và sự tham gia của nhiều doanh nghiệp lớn trong nước. Trong đó, các hãng bán dẫn lớn như Intel, Amkor, HanaMicron...; Các đơn vị sản xuất điện tử lớn như Samsung, LG, Foxconn...; Nhiều công ty công nghệ lớn trong nước có Viettel, VNPT, FPT, CMC đã và đang tham gia vào ngành công nghiệp bán dẫn...

Cơ hội để phát triển ngành công nghiệp bán dẫn

THANH TÂM



Hệ sinh thái ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho biết, muốn phát triển nhanh thì chuyển đổi số. Muốn bền vững thì chuyển đổi xanh. Nhưng cả chuyển đổi số và chuyển đổi xanh thì đều cần đến công nghệ số. Mà công nghệ số thì cốt lõi là chip bán dẫn. Hiện Bộ Thông tin và Truyền thông đã dự thảo xong phiên bản cuối cùng của chiến lược quốc gia về phát triển chip bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Theo đó, định hướng đến năm 2045, Việt Nam trở thành quốc gia có ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn phát triển, là một trong các mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng của công nghiệp bán dẫn toàn cầu.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Huỳnh Thành Đạt đánh giá, Việt Nam có đủ điều kiện, yếu tố cần thiết để phát triển hệ sinh thái ngành công nghiệp bán dẫn. Thời gian qua, Việt Nam cũng đã hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm tạo điều kiện cho việc ưu tiên

đầu tư và phát triển chip bán dẫn. Luật Đầu tư và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp đã bổ sung các ưu đãi đặc biệt cho các dự án công nghệ cao, quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, trong đó bao gồm cả các dự án sản xuất chip.

Đào tạo và thu hút gần 5.000 nhân lực cho ngành bán dẫn, vi mạch

Theo nhận định của các chuyên gia, thị trường chip đang giữ tốc độ tăng trưởng kép hàng năm đạt 14% trong suốt 20 năm qua, và có tiềm năng trở thành ngành công nghiệp nghìn tỷ USD vào năm 2030, ước tính cần tăng thêm hơn 01 triệu nhân sự vào năm 2030.

Việt Nam đang có cơ hội lớn trong việc đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp bán dẫn như: có lực lượng kỹ sư đồng đẳng có kinh nghiệm và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực điện tử, công nghệ... trong và ngoài nước; Các quốc gia,



Trường Đại học Lạc Hồng và Công ty cổ phần Giáo dục quốc tế Sun Edu ký kết hợp tác chiến lược về xây dựng Trung tâm thiết kế vi mạch bán dẫn tại Trường Đại học Lạc Hồng

nền kinh tế có ngành công nghiệp bán dẫn đang có nhu cầu lớn về tuyển dụng đội ngũ kỹ sư từ nước ngoài; Việt nam đã và đang có mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với những quốc gia có ngành công nghiệp bán dẫn phát triển và tạo được niềm tin cho các doanh nghiệp bán dẫn lớn trên thế giới. Việt Nam cũng được đánh giá có đủ điều kiện và năng lực để đào tạo khoảng 50.000 kỹ sư ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030.

Đề án “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050” do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì đã dự báo cần khoảng 50.000 kỹ sư ngành công nghiệp bán dẫn. Trong đó khoảng 15.000 kỹ sư thiết kế vi mạch và 35.000 kỹ sư trong lĩnh vực sản xuất, đóng gói, kiểm thử và các lĩnh vực khác. Có ít nhất 5.000 nhân sự có trình độ kỹ sư trở lên có chuyên môn sâu về trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn. Đào tạo 1.300 giảng viên giảng dạy tại các viện nghiên cứu, trường đại học, cơ sở đào

tạo và doanh nghiệp. Mở rộng mạng lưới đào tạo, hỗ trợ đào tạo lên khoảng 200 cơ sở.

Đề án đặt mục tiêu đến năm 2030 sẽ đào tạo (gắn với chính sách thu hút) ít nhất 5.000 nhân lực cho ngành bán dẫn, vi mạch bao gồm 4200 kỹ sư, 750 thạc sĩ và 50 tiến sĩ.

Trong bối cảnh Việt Nam và Hoa Kỳ nâng cấp mối quan hệ chiến lược toàn diện, cùng với sự hỗ trợ và chuyển hướng đầu tư trong lĩnh vực bán dẫn, theo nhiều chuyên gia Việt Nam cần phải triển khai quyết liệt các giải pháp để tận dụng cơ hội đặt ra trong thời gian ngắn 2024-2025.

Theo Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC), các nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn là: Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù cho công tác đào tạo; Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ đào tạo; Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về đào tạo; Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về huy động, đa dạng hóa nguồn lực; Nhóm

các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng hệ sinh thái, tạo đầu ra cho nguồn nhân lực, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về nghiên cứu và phát triển; Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp khác.

Được biết, NIC đã và đang triển khai để phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn của Việt Nam như: phối hợp với FPT Semi và Tresemi để tổ chức và trao 90 suất học bổng cho Khóa đào tạo “Thiết kế Vật lý Vi mạch VLSI” trong 03 tháng tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng dành cho sinh viên đại học tại Việt Nam. Phối hợp cùng Cadence, Siemens để hỗ trợ miễn phí bản quyền các phần mềm thiết kế vi mạch bán dẫn và mạch điện tử cho các cơ sở đào tạo. Trao 60 học bổng toàn phần thạc sĩ bán dẫn tại Đại học Dương Minh Giao Thông (NYCU), top 2 của Đài Loan (Trung Quốc). Hợp tác với Keysight, Cadence, Tektronix, Intel để hỗ trợ kỹ thuật cho các trường đại học và tổ chức các khóa đào tạo cho giảng viên.

T.T

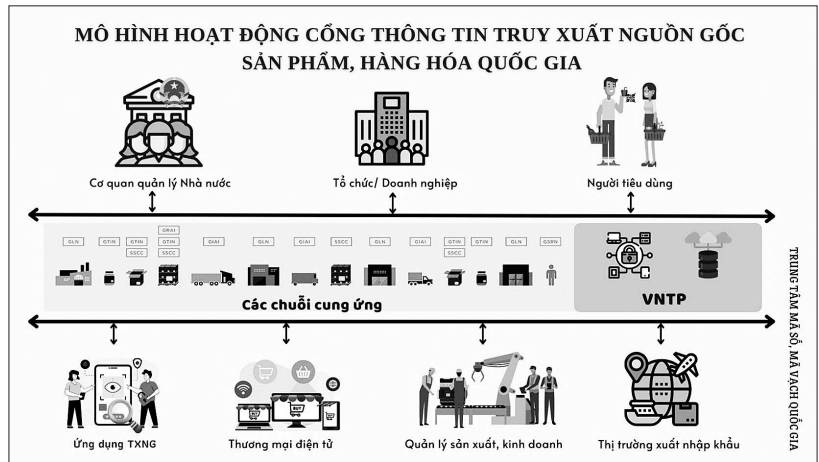
Nâng cao hoạt động quản lý và đảm bảo nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên thị trường

LÊ VĂN

Bộ Khoa học và Công nghệ vừa ban hành Thông tư số 02/2024/TT-BKHCHN ngày 28/03/2024 quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa và chính thức có hiệu lực từ 01/6/2024. Đây được xem là bước tiến quan trọng trong việc nâng cao hoạt động quản lý và đảm bảo nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trên thị trường, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Hoàn thiện khung pháp lý về truy xuất nguồn gốc

Theo đó, các nội dung cụ thể của Thông tư 02 là quản lý nhà nước đối với hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; quy định hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu; quản lý sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm, vật mang dữ liệu. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và tổ chức triển khai, thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa.



Mô hình hoạt động Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia

Đối tượng áp dụng của Thông tư là các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp liên quan đến truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; Cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân liên quan.

So với các thông tư, nghị định trước đây về truy xuất nguồn gốc, Thông tư 02/2024/TT-BKHCHN có nhiều điểm mới như: Quy định dữ liệu truy xuất nguồn gốc của từng sản phẩm, hàng hóa trong hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phải bao gồm tối thiểu 10 thông tin sau: tên sản phẩm, hàng hóa; hình ảnh sản phẩm, hàng hóa; tên đơn vị sản xuất, kinh doanh; địa chỉ đơn vị sản xuất, kinh doanh; các công đoạn trong sản xuất, kinh doanh (bao gồm

tối thiểu thông tin: mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm và thời gian sự kiện truy xuất nguồn gốc của từng công đoạn); thời gian sản xuất, kinh doanh (thời gian các sự kiện truy xuất nguồn gốc diễn ra); mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; thương hiệu, nhãn hiệu, mã ký hiệu, số sê-ri sản phẩm (nếu có); thời hạn sử dụng của sản phẩm, hàng hóa (nếu có). Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa để kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia phải bao gồm tối thiểu các thông tin cơ bản nêu trên.

Được biết, trước đó ngày 21/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy



Người dân tìm hiểu thông tin, nguồn gốc xuất xứ sản phẩm được trưng bày bên lề tại một hội nghị trên địa bàn tỉnh

định chi tiết một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường, trong đó Chính phủ đã giao Bộ Khoa học và Công nghệ giúp Chính phủ quản lý nhà nước về hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; Hướng dẫn nâng cao năng lực kỹ thuật cho hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và hỗ trợ phát triển sản phẩm, hàng hóa chủ lực, phát triển kinh tế - xã hội; Quản lý sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm và vật mang dữ liệu...

Với các quy định trên cùng với việc áp dụng Thông tư 02/2024/TT-BKHCHN sẽ góp phần hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa trên thị trường.

Được biết, đến nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp các bộ có liên quan xây dựng và công bố 30 tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về truy xuất nguồn gốc.

Kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia

Thông tư 02/2024/TT-BKHCHN quy định, đối với dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa để phục vụ người tiêu dùng tra cứu trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia, sản phẩm trong từng sự kiện sau mỗi công đoạn được định danh mã truy xuất nguồn gốc để truy xuất nguồn gốc được mã hóa trong vật mang dữ liệu.

Theo Tổng cục Tiêu chuẩn

Đo lường Chất lượng, Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia vận hành chính thức trong quý II/2024.

Thời gian qua, Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) đã triển khai Đề án 100 và đạt được một số kết quả tích cực, như: Hệ thống quy định pháp luật, văn bản, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc dần được hoàn thiện; nhận thức xã hội về truy xuất nguồn gốc được nâng cao; hệ thống các tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc đã được xây dựng và công bố.

Cổng thông tin do Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia làm chủ đầu tư đã hoàn thành vào năm 2022. Thống kê cho thấy, trong 10 tháng vận hành thử nghiệm, hệ thống đã kết nối với một số địa phương và hơn 4.000 doanh nghiệp tham gia. Cổng thông tin đóng vai trò kết nối tất cả thành phần tham gia, cụ thể là giữa các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp. Các bên tham gia trong chuỗi cung ứng đều thông qua Cổng thông tin để kết nối, hình thành chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị sản phẩm.

Cổng thông tin sẽ kết nối các hệ thống truy xuất nguồn gốc trong nước và quốc tế; quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu sản phẩm, hàng hóa trong nước và quốc tế; chia sẻ dữ liệu truy xuất nguồn gốc giữa các hệ thống. Thực hiện, giám sát, đánh giá các công việc liên quan quản lý truy xuất nguồn gốc; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên toàn quốc. Cổng thông tin cũng dựa trên số liệu báo cáo, thống kê và công nghệ để phân tích trợ giúp cơ quan quản lý đưa chính sách kịp thời, phù hợp.

L.V

Từ những nguyên liệu gần gũi, an toàn cùng sự sáng tạo của giáo viên, nhiều đồ dùng dạy học mang tính giáo dục, thẩm mỹ cao được tạo ra, tạo hứng thú cho học sinh trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học.

Thiết kế mô hình bộ ghép gỗ hỗ trợ học hình

Nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng dạy môn Toán, cô Đỗ Thị Cẩm Hằng, giáo viên trường THCS Xuân Lập đã có sáng kiến thiết kế mô hình bộ ghép gỗ hỗ trợ học hình theo định hướng giáo dục Stem.

Bộ đồ dùng dạy học gồm 7 mảnh ghép bằng gỗ được cắt ra từ một hình chữ nhật có kích thước tỉ lệ 4:5 theo những nhát cắt xác định để tạo ra: một hình ngũ giác, hai tam giác vuông cân bằng nhau, và 4 hình thang vuông (trong đó có 2 hình thang vuông nhỏ bằng nhau, 2 hình thang vuông khác lớn hơn và sai khác nhau đúng một hình vuông).

Theo chia sẻ của tác giả, với 7 mảnh gỗ này và bằng kiến thức đã học, học sinh có thể tự sáng tạo lắp ghép ra muôn vàn hình dạng khác nhau với các chủ đề con người, lao động, công trình, động vật, thực vật đến các chữ cái hay các chữ số, các dạng hình học. Ngoài ra, từ hình dạng đã lắp ghép học sinh có thể thiết kế ứng dụng vào trang trí nội thất thiết kế giá đựng sách, kệ trang trí nội thất áp tường,...

Thay vì tiếp nhận kiến thức hàn lâm từ hình học, bây giờ qua 7 miếng ghép trong mô hình học sinh được làm quen với những hình đa giác cơ bản

Sáng tạo đồ dùng dạy học giúp học sinh hiểu bài tốt hơn

N.THƯƠNG



Bộ đồ dùng dạy âm nhạc di động

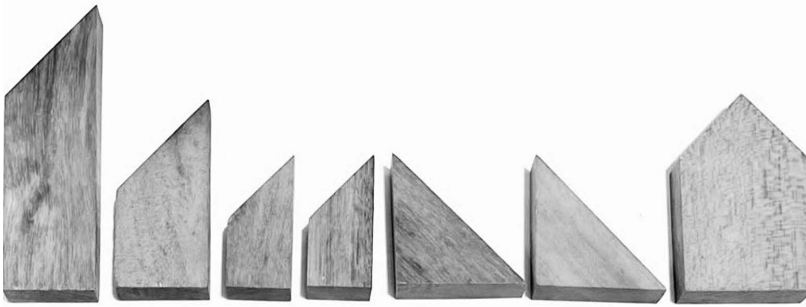
và tính chất hình học của nó. Học sinh được thao tác trên vật thật, bối cảnh thật thông qua các hoạt động học tập và giải trí của giáo viên. Mô hình giúp phát triển tư duy hình học, khám phá thế giới bằng tư duy sáng tạo, trí tưởng tượng phong phú, tư duy toán học, hội họa... Học sinh cảm thấy dễ nhớ các kiến thức, hứng thú trong học tập khi được tham gia các hoạt động thực hành và tự khám phá.

Sáng tạo bộ đồ dùng dạy học môn âm nhạc di động

Là một giáo viên dạy môn âm nhạc, luôn mong muốn, tìm tòi, sáng tạo những thiết bị dạy học sao cho phù hợp với từng điều kiện của các

trường chưa đủ thiết bị hoặc vùng xa, vùng khó khăn..., cô giáo Nguyễn Thị Đoàn Trang (Trường tiểu học Cẩm Đường, huyện Long Thành) đã sáng tạo ra bộ đồ dùng dạy học môn âm nhạc di động. Bộ đồ dùng này vừa nhẹ nhàng lại vừa dễ di chuyển đến từng lớp để hướng dẫn cho các em chương trình dạy học môn âm nhạc ở bậc tiểu học.

"Giải pháp của tôi là một hộp dụng cụ đơn giản được thiết kế như một chiếc vali, nguyên liệu có thể làm từ những vật liệu thừa của những tổ hợp sản xuất như ván ép, nhôm, gỗ,... vừa gọn nhẹ, có thể di chuyển tới từng lớp, kể cả những lớp học không có điện vẫn phục vụ cho các phân môn như dạy hát, thưởng thức âm nhạc và



Bộ đồ dùng dạy học gồm 7 mảnh gỗ được cắt ra từ một hình chữ nhật

H1. Tam giác vuông cân	H2. Hình bình hành	H3. Hình vuông
H4. Hình thang cân	H5. Hình chữ nhật	H6. Tứ giác
H7. Hình chữ nhật	H8. Hình ngũ giác	H9. Hình chữ nhật

Sử dụng các mảnh gỗ trong bộ đồ dùng để ghép thành các hình khác nhau

đặc biệt là hướng dẫn vị trí nốt nhạc trên khuôn nhạc qua phương pháp dạy đọc nhạc qua ký hiệu bàn tay - cô Nguyễn Thị Đoàn Trang cho hay.

Bộ đồ dùng dạy học Âm nhạc cấu tạo gồm 3 phần: khuôn nhạc được thiết kế bằng những thanh nhôm lá ở đầu khuôn nhạc có khóa Sol; Trong hộp thiết kế từng học để những thiết bị như: máy phát nhạc có Bluetooth kết nối với điện thoại di động và các học là học đựng các tranh chụp các loại nhạc cụ dạy học ở các lớp các bài tập đọc nhạc trong chương trình đã được phóng to so với sách giáo khoa và vừa với khổ giấy của hộp đựng, học đựng các hình

nốt nhạc...; Phía sau của hộp được tận dụng như một bảng con để dính các bức tranh chụp về các nội dung: đọc nhạc, thường thức âm nhạc, bài đọc nhạc...

Tác giả giải pháp cho biết, điểm mới của giải pháp này là di động. Nếu giáo viên dạy nhạc không có phòng chức năng thì các đồ dùng phải mang đi đến lớp là: đàn organ, tranh, máy nghe, sách giáo khoa... Nhưng với bộ đồ dùng này, giáo viên có thể xách gọn nhẹ di động đến bất cứ phòng học nào và dạy cả ba phân môn: hát nhạc, đọc nhạc, thường thức âm nhạc... kể cả những phòng không có điện, các em vẫn có thể nghe bài hát mẫu mình sẽ học,

nghe tiếng đàn theo cao độ của các bài tập đọc nhạc, biết vị trí nốt nhạc trên khuôn khi giáo viên dạy ký hiệu nốt nhạc bàn tay, nghe giai điệu các nhạc cụ, tiết dạy sẽ trở nên sinh động hơn, giáo viên gọn nhẹ trong sử dụng đồ dùng, phục vụ được cho các trường còn thiếu cơ sở vật chất, thiếu phòng dạy chức năng và các điểm trường xa.

Tuy sản phẩm không hoàn toàn mới nhưng hiệu quả nó mang lại rất cao. Áp dụng bộ đồ dùng dạy môn âm nhạc tại trường Tiểu học Cẩm Đường cho thấy, việc học môn âm nhạc của học sinh tiến bộ rõ rệt. Tinh thần học tập môn âm nhạc của học sinh rất hăng say, vui vẻ và rất thích tiết học âm nhạc, say mê phát biểu, tự tin biểu diễn không thụ động, nhút nhát.

Trên đây là 2 trong số 35 giải pháp ở bảng Giáo dục và đào tạo được Ban Tổ chức lựa chọn trao giải khi tham gia Chương trình Phát huy sáng kiến sáng tạo trong lao động và học tập tỉnh Đồng Nai năm 2023. Trong số 35 giải pháp này, có tới 16 giải pháp sáng tạo đồ dùng, đồ chơi dạy học mang tính giáo dục, thẩm mỹ cao được ứng dụng hiệu quả trong dạy và học cho học sinh.

Ông Võ Ngọc Thạch, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai cho biết, thời gian qua, rất nhiều giáo viên ở các cấp học trong tỉnh đã có nhiều sáng kiến, sáng tạo thiết thực trong công tác giảng dạy, trong đó có nhiều mô hình, đồ dùng, đồ chơi dạy học được ứng dụng hiệu quả, tạo hứng thú học tập cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh.

N.T



NASA quyết định chọn SpaceX cho nhiệm vụ phá hủy Trạm vũ trụ quốc tế

Trong một hợp đồng trị giá lên tới 843 triệu USD, NASA đã chọn SpaceX làm nhà thiết kế tàu hạ quỹ đạo "US Deorbit Vehicle". Tàu vũ trụ này sẽ đưa Trạm vũ trụ quốc tế trị giá 150 tỷ đô la ra khỏi quỹ đạo một cách an toàn và bốc cháy trong bầu khí quyển của chúng ta ở nhiệt độ 3.000 °F (1.649 °C).

NASA sẽ tiếp quản phương tiện hạ quỹ đạo sau khi được hoàn thành và sẽ vận hành nó trong suốt nhiệm vụ vào thời điểm nào đó trong năm 2030. Trong khi dẫn đường cho ISS vào bầu khí quyển, dự kiến cả phương tiện hạ quỹ đạo và ISS với kích thước gần bằng một ngôi nhà 6 phòng ngủ, 2 phòng tắm sẽ bốc cháy an toàn trước khi chạm mặt đất. Nếu có bất kỳ mảnh vỡ nào rơi xuống bề mặt trái đất, chúng sẽ hạ cánh an toàn tại một khu vực của Nam Thái Bình Dương thường được sử dụng để hạ quỹ đạo tàu vũ trụ.

5 cơ quan vũ trụ điều hành ISS - cụ thể là ESA (Cơ quan Vũ trụ Châu Âu), JAXA (Cơ quan Thám hiểm Hàng không Vũ trụ Nhật Bản), CSA (Cơ quan Vũ trụ Canada), Tập đoàn Vũ trụ Nhà nước Roscosmos (Nga) và NASA - có trách nhiệm đảm bảo việc ngừng hoạt động an toàn của ISS sau 30 năm hoạt động.

Hiện tại, NASA đang phải chi hơn 3 tỷ USD mỗi năm cho chương trình trạm vũ trụ, trong đó có 1,3 tỷ đô cho các hoạt động trên trạm và gần 1,8 tỷ đô cho việc vận chuyển phi hành đoàn và hàng hóa.

Với trọng lượng 419.725 kg của ISS và di chuyển với tốc độ



ISS bay vòng quanh trái đất bằng tất cả sự vinh quang của nó

Những sự thật thú vị về ISS:

- Trạm vũ trụ này trải dài 109 mét từ đầu này đến đầu kia và có thể chứa tới 8 tàu vũ trụ neo đậu cùng lúc với 388 m³ không gian có áp suất có thể ở được
- Xây dựng ISS là một nỗ lực to lớn, với 42 lần phóng đưa các mô-đun và thành phần của nó lên quỹ đạo trái đất thấp
- ISS đã tổ chức gần 3.000 thí nghiệm nghiên cứu
- Trong vòng 24 giờ, ISS quay quanh trái đất 16 lần với quỹ đạo tương đương từ đi trái đất đến mặt trăng và quay trở lại mỗi ngày
- Hệ thống thu hồi nước trên ISS, chịu trách nhiệm tái chế chất thải sinh học và các chất thải tương tự, giúp giảm lượng nước cần cung cấp từ trái đất khoảng 66%
- ISS có khoảng 350.000 cảm biến an toàn được giám sát liên tục
- Các tấm pin năng lượng mặt trời sản xuất từ 75 đến 90 kW điện - một gia đình trung bình sử dụng 1,3 kW mỗi ngày
- Các phi hành gia đã chụp hơn 3,5 triệu bức ảnh về hành tinh của chúng ta từ ISS.

29.000 km/h trong khi vòng quay quanh trái đất 90 phút một lần, đây sẽ không phải là một nhiệm vụ dễ dàng đối với các kỹ sư SpaceX chịu trách nhiệm thiết kế tàu vũ trụ.

ISS thực sự là biểu tượng của sự hợp tác quốc tế và tiến bộ khoa học trong hoạt động thám hiểm không gian. Dự án bắt đầu vào tháng 11/1998, với các mô-đun được phóng lên quỹ đạo trái đất thấp, nơi chúng lắp ráp nên trạm vũ trụ. Gần 2 năm sau đó, các

phi hành gia Sergey Krikalev và Yuri Gidzenko cùng với phi hành gia William Shepherd đã bay vào quỹ đạo, ghép nối với ISS và cũng là những người đầu tiên lên tàu. Trong gần 24 năm kể từ đó, trạm liên tục được đón các nhà thám hiểm không gian từ 23 quốc gia khác nhau.

Công nghệ đã thay đổi rất nhiều kể từ khi dự án bắt đầu nhưng Trạm Vũ trụ Quốc tế sẽ mãi mãi mang trong mình di sản là trạm vũ trụ đầu tiên.



Ngay cả trong thời kỳ hỗn loạn địa chính trị cách đó 227 dặm, ISS vẫn là nơi khoa học, học tập và tính nhân văn vẫn được đặt lên hàng đầu.

Năm 2020, NASA đã trao hợp đồng trị giá 140 triệu đô la cho Axiom Space để cung cấp ít nhất một mô-đun thương mại có thể ở được để gắn vào ISS. Axiom hy vọng sẽ gắn mô-đun đầu tiên của mình vào trạm vào năm 2026, với kế hoạch cho mô-đun thứ 2 và thứ 3 mỗi năm sau đó. Khi đến lúc ISS hết hạn sử dụng, Axiom có thể tách rời các mô-đun của mình để tạo thành trạm vũ trụ nổi độc lập thương mại của công ty.

Lunar Gateway - một trạm vũ trụ quốc tế nhỏ hơn sẽ nằm tại Điểm Lagrange giữa trái đất và mặt trăng cũng đang được xây dựng, làm điểm dừng cho các sứ mệnh trên Mặt trăng. NASA cũng có các thỏa thuận với Blue Origin, Nanoracks LLC và Northrop Grumman Systems Corporation cho các mô-đun bay tự do khác.

HA (NASA)

Tre trong suốt chống cháy, không thấm nước có thể thay thế cho thủy tinh

Thủy tinh có thể sẽ sớm đối mặt với sự cạnh tranh từ một đối thủ không ngờ tới: cây tre. Các nhà khoa học Trung Quốc đã biến tre già thông thường thành vật liệu trong suốt có khả năng chống cháy, chống nước và ngăn khói hiệu quả.

Thủy tinh silica làm từ cát vẫn là vật liệu xây dựng phù hợp khi bạn cần thứ gì đó trong suốt nhưng chắc chắn như cửa sổ. Nhưng vật liệu này không hoàn toàn bền vững và có trọng lượng nặng và giòn.

Gỗ trong suốt thực tế đã xuất hiện trong vài năm nay. Các nhà khoa học đã loại bỏ lignin khỏi sợi gỗ bằng phương pháp hóa học, sau đó xử lý vật liệu còn lại bằng tấm mica hoặc epoxy. Kết quả cuối cùng là tạo ra một loại vật liệu trong suốt, có khả năng tái tạo và bền tương đương hoặc bền hơn thủy tinh, đồng thời nhẹ hơn và cách nhiệt tốt hơn.

Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề khi sử dụng gỗ. Nó dễ cháy hơn thủy tinh rất nhiều và hiện đang có nhu cầu cao và mất quá nhiều thời gian để bổ sung nguồn hàng. Vì vậy, trong nghiên cứu mới, các nhà nghiên cứu tại Đại học Công nghệ và Lâm nghiệp Trung Nam (CSUFT) ở Trung Quốc đã chuyển sang sử dụng tre.

Đồng tác giả Caichao Wan cho biết: "Tre, thường được gọi là rừng thứ cấp, có tốc độ tăng trưởng và tái sinh nhanh, cho phép nó trưởng thành và có thể dùng làm vật liệu xây dựng trong vòng 4 đến 7 năm sau khi sinh trưởng. Với sản lượng cao gấp 4 lần gỗ trên mỗi mẫu, tre được công nhận vì hiệu quả vượt trội của nó".



Các nhà khoa học vừa phát triển loại tre trong suốt vừa có khả năng chống nước và chống cháy

Cấu trúc bên trong và thành phần hóa học của tre rất giống gỗ nên nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp tương tự để biến nó thành trong suốt. Sau khi loại bỏ lignin, tre được ngâm natri silicat lỏng vô cơ, chất này làm thay đổi khúc xạ ánh sáng của sợi để làm cho tre trở nên trong suốt. Sau đó, vật liệu được xử lý để trở nên kỵ nước.

Kết quả cuối cùng là một cấu trúc 3 lớp - silane ở trên cùng, silic điôxít ở giữa và natri silicat ở phía dưới. Vật liệu tre này trong suốt, độ truyền ánh sáng 71,6%, khả năng chống cháy, chống thấm nước, ngăn khói và carbon monoxide. Về mặt cơ học, vật liệu có mô đun uốn là 7,6 GPa và mô đun kéo 6,7 GPa.

Vật liệu tre trong suốt này không chỉ có thể được sử dụng làm vật liệu xây dựng mà khi dùng làm chất nền cho pin mặt trời perovskite, hoạt động giống như một lớp kiểm soát ánh sáng, nhờ đó đã nâng hiệu suất chuyển đổi năng lượng của cell pin lên 15,29%.

SK (EurekaAlert)

Gel và thủy tinh nằm ở 2 đầu đối diện của phổ vật liệu nhưng các kỹ sư tại Đại học bang North Carolina (NCSU) vừa phát triển một phân loại mới có tên là “gel thủy tinh” vừa bền, dẻo, vừa kết dính và khả năng tự liền.

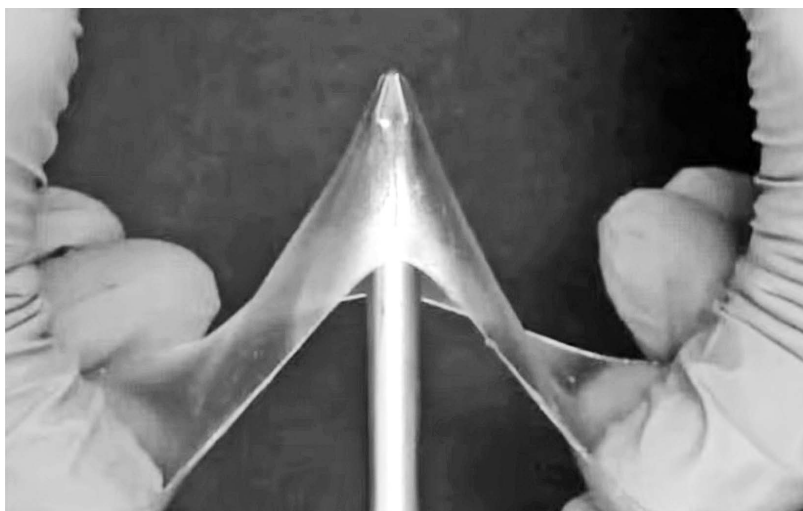
Polyme thủy tinh là loại nhựa được tạo ra để có các đặc tính giống như thủy tinh - chúng bền và cứng nhưng cũng thường giòn, dễ gãy nếu bị uốn cong hoặc kéo căng. Ngược lại, gel lại mềm và dẻo nhưng đồng thời cũng kém bền. Nhóm NCSU hiện đã phát triển một loại vật liệu mới kết hợp những ưu điểm của cả hai.

“Chúng tôi đã tạo ra một loại vật liệu mà chúng tôi gọi là gel thủy tinh, cứng ngang polyme thủy tinh, nhưng nếu bạn tác dụng đủ lực có thể kéo giãn gấp 5 lần chiều dài ban đầu thay vì bị đứt. Hơn nữa, sau khi vật liệu đã được kéo căng, bạn có thể làm nó trở lại hình dạng ban đầu bằng nhiệt. Ngoài ra, bề mặt của gel thủy tinh có độ kết dính cao, điều này bất bình thường đối với các vật liệu cứng”, đồng tác giả nghiên cứu Michael Dickey cho biết.

Để tạo ra gel thủy tinh, nhóm nghiên cứu đã kết hợp các phân tử tiền chất lỏng của polyme thủy tinh với chất lỏng ion. Sau đó, hỗn hợp được đổ vào khuôn và tiếp xúc với tia UV để đông cứng trước khi được lấy ra khỏi khuôn. Chất lỏng ion này hoạt động như một dung môi, giúp vật liệu có được sức mạnh của cả thủy tinh và gel.

“Thông thường, khi bạn thêm dung môi vào polyme, dung môi sẽ đẩy các chuỗi polyme ra xa nhau, làm cho polyme mềm và có thể kéo giãn. Trong gel thủy tinh, dung môi đẩy các chuỗi phân tử trong polyme ra xa nhau, cho

Vật liệu gel thủy tinh mới bền, co giãn và có bề mặt dính



Gel thủy tinh rất co giãn nhưng vẫn bền hơn vật liệu polyme thủy tinh cứng hơn

Ảnh: Meixiang Wang

phép nó có thể kéo giãn như gel. Tuy nhiên, các ion trong dung môi bị thu hút mạnh vào polyme, ngăn không cho các chuỗi polyme di chuyển. Chính sự bất động của các chuỗi là nguyên nhân khiến nó trở nên giống thủy tinh. Kết quả cuối cùng là vật liệu cứng do lực hấp dẫn, nhưng vẫn có khả năng kéo giãn do khoảng cách bổ sung”, Dickey giải thích.

Mặc dù chúng có hơn 54% là chất lỏng tính theo trọng lượng nhưng loại gel thủy tinh này được phát hiện có độ bền gãy là 42 MPa, độ dẻo dai là 110 MJ/m³, độ bền chảy là 73 MPa và mô-đun Young là 1 GPa. Nhóm nghiên cứu cho biết các thông số này tương tự nhựa nhiệt dẻo như polyethylene nhưng khác ở chỗ là chúng cũng có thể kéo giãn gấp 5 lần chiều dài ban đầu.

Những ưu điểm khác của gel thủy tinh bao gồm khả năng tự phục hồi và trở lại hình dạng ban đầu khi áp dụng một lượng nhiệt nhỏ.

Hàm lượng chất lỏng cao của chúng cũng khiến chúng trở thành vật dẫn nhiệt hiệu quả hơn và chúng có bề mặt dính vì nhiều lý do mà nhóm nghiên cứu còn chưa hoàn toàn hiểu rõ. Hữu ích nhất hơn cả là loại gel thủy tinh này khá dễ sản xuất.

Theo Dickey, chế tạo gel thủy tinh là một quá trình đơn giản có thể thực hiện bằng cách xử lý vật liệu trong bất kỳ loại khuôn nào hoặc bằng cách in 3D. Hầu hết các loại nhựa có đặc tính cơ học tương tự đều yêu cầu các nhà sản xuất tạo ra polyme làm nguyên liệu đầu vào và sau đó vận chuyển polyme đó đến một cơ sở khác, nơi polyme được nấu chảy và tạo thành sản phẩm cuối cùng.

Cho đến nay, các nhà nghiên cứu vẫn chưa định hình được ứng dụng cho loại gel thủy tinh mới nhưng với một danh sách các đặc tính hấp dẫn như vậy, họ tin rằng vật liệu này cuối cùng sẽ rất hữu ích.

DV (NCSU)

Tiếp xúc với ánh sáng vào đêm khuya làm tăng nguy cơ bị tiểu đường type 2

Trong một nghiên cứu lớn với 85.000 người, các nhà khoa học tại Đại học Flinders, Phần Lan phát hiện ra rằng việc tiếp xúc với ánh sáng vào ban đêm làm tăng nguy cơ mắc bệnh tiểu đường type 2, không liên quan đến các hoạt động ban ngày.

Theo tác giả dẫn đầu nghiên cứu Andrew Phillips, tiếp xúc với ánh sáng vào ban đêm có thể phá vỡ nhịp sinh học của chúng ta, dẫn đến những thay đổi trong quá trình tiết insulin và chuyển hóa glucose. Những thay đổi trong quá trình tiết insulin và chuyển hóa glucose do nhịp sinh học bị phá vỡ gây ra ảnh hưởng đến khả năng điều chỉnh đường huyết của cơ thể, cuối cùng có thể dẫn đến phát triển bệnh tiểu đường type 2.

Sử dụng dữ liệu của UK Biobank, 84.790 người tham gia đeo cảm biến ánh sáng ở cổ tay trong một tuần từ năm 2013 đến năm 2016 đã được đánh giá sau 9 năm. Với

13 triệu giờ dữ liệu cảm biến ánh sáng được thu thập, các nhà nghiên cứu phát hiện ra rằng nguy cơ mắc bệnh tiểu đường cao hơn lên tới 67% khi về già. Các nhà khoa học cũng phát hiện ra rằng nguy cơ tăng theo độ dài thời gian tiếp xúc với ánh sáng, độc lập với hoạt động ban ngày.

Dữ liệu ủng hộ giả thuyết rằng ánh sáng, có tác dụng ức chế hoặc thay đổi nhịp sinh học trung tâm, đưa nhịp sinh học vào một “pha bất thường”, có thể làm thay đổi cách tiết insulin và chuyển hóa glucose.

“Chẳng hạn, nhịp sinh học melatonin hoặc glucocorticoid bị gián đoạn có thể biểu hiện nồng độ cao trong giờ thức, do đó làm giảm tiết insulin của tuyến tụy và thúc đẩy sản xuất glucose ở gan vào những thời điểm trùng với thời điểm ăn uống. Sự mất cân bằng liên tục của nhịp sinh học có thể dẫn đến nồng độ glucose sau khi ăn tăng cao liên tục, khởi

phát biểu hiện của bệnh tiểu đường type 2 bằng cách tăng kích thước và tình trạng viêm của các tế bào mỡ, do đó thúc đẩy tình trạng kháng insulin và tiết ra các chất chỉ thị viêm (như interleukin-1 β) vốn ức chế chức năng tế bào beta tuyến tụy”, các nhà nghiên cứu viết trong nghiên cứu.

Trong khi lối sống và hành vi như làm việc theo ca, thói quen ngủ không đúng giờ giấc ảnh hưởng đến nguy cơ mắc bệnh tiểu đường thì các nhà nghiên cứu đã tính đến những yếu tố này và phát hiện việc tiếp xúc với ánh sáng trong khoảng thời gian từ 12:30 sáng đến 6 giờ sáng gây ra vấn đề sức khỏe đáng kể. Do đó, các nhà nghiên cứu cho rằng, để duy trì nhịp sinh học, việc hạn chế tiếp xúc với ánh sáng cá nhân trong khoảng thời gian này đối với nhiều người là một cách dễ dàng để giảm nguy cơ mắc bệnh tiểu đường type 2.

HA (Đại học Flinders)



Phát hiện mới về mối nguy hiểm của thời gian nhìn màn hình thiết bị điện tử vào đêm khuya



Nâng cao năng lực xây dựng và hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo địa phương

NGỌC HUY

Bằng phương pháp đào tạo mới, lồng ghép kỹ thuật mentor cùng với các tình huống thực tiễn và thực hành nhóm giải quyết các thách thức lớn thông qua đề án, dự án, chương trình cho địa phương, Khóa đào tạo “Nâng cao năng lực xây dựng và hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) địa phương” vừa được Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai phối hợp với Trung tâm Ươm tạo khởi nghiệp Sông Hàn tổ chức đã truyền năng lượng tư duy mới, cách làm mới và văn hóa đổi mới sáng tạo mạnh mẽ qua đó giúp cho cho hệ sinh thái khởi nghiệp của các đơn vị địa phương có sự nối kết lẫn nhau, giúp cho những người có nhu cầu khởi nghiệp, khởi nghiệp lại trên nền tảng đổi mới sáng tạo, ý tưởng mới, mô hình mới mang lại hiệu quả kinh tế nhanh và bền vững.

Xây dựng kiến thức nền tảng về nâng cao năng lực xây dựng và hỗ trợ KNĐMST

Ông Lý Đình Quân, Phó Chủ tịch Hội đồng cố vấn KNĐMST Quốc gia, Tổng giám đốc Trung tâm Ươm tạo khởi nghiệp Sông Hàn đã nhấn mạnh khái niệm: Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là quá trình phát triển và triển khai các ý tưởng mới, sáng tạo với mục đích tạo ra các sản phẩm, dịch vụ hoặc quy trình kinh doanh mới nhằm giải quyết các vấn đề hoặc nhu cầu thị trường, là một động lực quan trọng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội. Theo đó, nó mang những ý nghĩa nhất định như: Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, tạo việc làm mới, nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy đổi mới và sáng tạo, tạo ra sản phẩm mới, tăng năng lực cạnh tranh... Cùng với đó, Hệ sinh thái KNĐMST cũng có



Các nhóm trình bày ý tưởng, dự án của mình

những vai trò nhất định: Thúc đẩy văn hoá đổi mới sáng tạo trong cộng đồng; Tạo nền tảng tri thức phát triển khoa học và công nghệ; Thu hút vốn đầu tư xã hội cho phát triển kinh tế xã hội; Tăng năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

Hiện nay, các hoạt động

cho hệ sinh thái khởi nghiệp ở địa phương cũng như ở các trường đại học, cao đẳng khá đa dạng như: Khuyến khích tư duy sáng tạo và tinh thần doanh nhân, thiết lập các trung tâm ươm tạo hỗ trợ khởi nghiệp và phòng thí nghiệm; tổ chức các sự



Trao chứng chỉ hoàn thành khóa học cho 59 học viên

kiện, cuộc thi, ngày hội khởi nghiệp, tạo ra mối liên kết và cộng đồng; cung cấp chương trình đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khuyến khích tạo ra mối liên hệ các ngành học, các khoa liên kết với nhau, xây dựng cộng đồng khởi nghiệp, xây dựng văn hóa khởi nghiệp, khai thác các xu hướng công nghệ... Hỗ trợ các dịch vụ cho khởi nghiệp, đặc biệt về tài chính, sở hữu trí tuệ, hành chính...

Để đội ngũ mentor có thể có kiến thức nền tảng chắc chắn, vững vàng, khóa học đã tập trung phân tích những kiến thức cần thiết về văn hóa KNĐMST; các công cụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như design thinking - một phương pháp tiếp cận vấn đề theo định hướng người dùng, tập trung vào việc tìm hiểu nhu cầu và trải nghiệm của khách hàng để tạo ra các giải pháp sáng tạo hay lean startup - một phương pháp khởi nghiệp dựa trên việc xây dựng và kiểm

tra nhanh các phiên bản sản phẩm tối thiểu (MVP) để tìm ra giải pháp phù hợp với nhu cầu của khách hàng hoặc là Business Model Canvas - công cụ quản lý chiến lược và thiết kế mô hình kinh doanh và ứng dụng của nó trong KNĐMST...

"Tuy vậy, Mỗi doanh nghiệp có môi trường và văn hóa riêng, vì vậy việc áp dụng các công cụ này cần phải được điều chỉnh và thích ứng để phù hợp với từng tổ chức. Kỹ năng và sự sẵn sàng đội ngũ nhân viên cần được đào tạo và trang bị các kỹ năng cần thiết để có thể áp dụng các công cụ hiệu quả. Việc áp dụng các công cụ này đòi hỏi sự cam kết và kiên nhẫn lâu dài, vì quá trình chuyển đổi và học hỏi thường diễn ra chậm rãi"- Ông Lý Đình Quân khẳng định.

Tập trung đào tạo tư duy, phương pháp, cách thức giải quyết vấn đề

Tham gia với vai trò là diễn giả khóa đào tạo, ông Lý Đình

Quân, Phó Chủ tịch Hội đồng cố vấn KNĐMST Quốc gia, Tổng giám đốc Trung tâm Ươm tạo khởi nghiệp Sông Hàn đã nhấn mạnh: Chúng tôi tập trung chuyển giao cho địa phương toàn bộ tri thức cho hệ sinh thái. Khóa học sẽ không đào tạo kiến thức mà tập trung và đào tạo tư duy, phương pháp, cách thức giải quyết vấn đề. Thông qua khóa đào tạo, chúng tôi mong muốn, các học viên có thể cảm nhận, đánh giá lại những cái mình đang nhận thức và những cái mà mình phải chuyển hóa, tạo ra giá trị để đóng góp vào sự phát triển của bản thân, đơn vị và địa phương.

Trên cơ sở những kiến thức nền tảng, Khóa đào tạo cũng giành thời gian cho các nhóm trao đổi, thảo luận, thực hành thông qua các tình huống thực tiễn để tìm cách giải quyết các thách thức lớn thông qua đề án, dự án, chương trình cho địa



Hoạt động trao đổi, thảo luận nhóm tại khóa đào tạo

phương... Nhiều nhóm tham gia đã mạnh dạn đề xuất những ý tưởng, dự án khởi nghiệp đáng kỳ vọng như: Thành lập Trung tâm hỗ trợ may mặc cho phụ nữ địa phương; Thành lập Trung tâm Khởi nghiệp Trường Đại học Đồng Nai; Thành lập Dự án xử lý nước thải; Hình thành sàn giao dịch nông sản xanh... Qua đó, các nhóm cũng phân tích cụ thể những tiềm năng, lợi thế, đề xuất những giải pháp, cùng với sự góp ý, chỉnh sửa, bàn luận với các diễn giả, giữa các nhóm với nhau để chốt lọc và hình thành nên những giải pháp tối ưu nhất.

Ông Lại Thế Thông, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ bày tỏ kỳ vọng, thông qua kiến thức mà các diễn giả giàu kinh nghiệm truyền tải tại khóa đào tạo, đội ngũ mentor sẽ giúp cho hệ sinh thái khởi nghiệp của các đơn vị nói riêng và của toàn tỉnh Đồng Nai nói chung, trong đó có các trường đại học, cao đẳng, các doanh nghiệp... có sự nối kết lẫn nhau, hỗ trợ sinh viên, những người có nhu cầu khởi nghiệp, khởi nghiệp lại trên nền tảng đổi mới sáng tạo, ý tưởng mới, mô hình mới mang lại hiệu quả kinh tế nhanh và bền vững.

Khóa học đã truyền năng lượng tư duy mới, cách làm mới và văn hóa đổi mới sáng tạo mạnh mẽ, sẵn sàng hợp tác, liên kết các bên chung tay tạo môi trường tốt nhất cho những ý tưởng mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới, hạt giống tài năng được nảy mầm phát triển, sớm hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp Đồng Nai năng động, chất lượng, hình thành nhiều startup tại Đồng Nai.

Học viên Cao Nguyễn Quốc Nhã - giảng viên Khoa Kinh tế - Quản trị, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai cho biết: Tham gia khóa học trong thời gian ngắn 2 ngày thế nhưng chúng tôi đã nhận được rất nhiều kiến thức giá trị về KNĐMST, tôi tin rằng những kiến thức này đóng góp rất nhiều cho chính bản thân, công tác giảng dạy góp phần tạo nên ngọn cờ đầu trong hoạt động KNĐMST tại Đồng Nai trong thời gian tới.

N.H

“Phát triển hạ tầng kinh tế đáp ứng yêu cầu tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” là một trong 6 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 186 ngày 31/8/2022 của Tỉnh ủy Đồng Nai về “Nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

Thực hiện kế hoạch nghiên cứu đề tài trên, vừa qua, UBND tỉnh phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Viện Nghiên cứu kinh doanh (trường Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh) tổ chức hội thảo với chủ đề “Thực trạng và giải pháp phát triển hạ tầng kinh tế tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, định hướng 2050”. Dịp này, GS.TS. Võ Xuân Vinh, Viện trưởng Viện Nghiên cứu kinh doanh, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, chủ nhiệm đề tài đã có những chia sẻ về những giải pháp ban đầu để phát triển hạ tầng kinh tế Đồng Nai đồng bộ, hiệu quả.

*** PV: Theo ông, hạ tầng kinh tế có vị trí và tầm quan trọng như thế nào đối với sự phát triển của một địa phương?**

- GS.TS.Võ Xuân Vinh: Hạ tầng kinh tế là điều kiện cần thiết và quan trọng cho sự phát triển kinh tế của địa phương cũng như của quốc gia. Hạ tầng kinh tế ngày nay phải đáp ứng được các yêu cầu của phát triển trong bối cảnh mới, đáp ứng các tiêu chí phát triển xanh, phát triển bền vững, phát triển thông minh. Hạ tầng kinh tế không chỉ bao gồm các công trình hạ tầng giao thông, các công trình năng lượng, viễn thông mà còn bao gồm các hạ tầng xã hội như: y tế, giáo dục, hạ

Phát triển hạ tầng kinh tế phải đáp ứng các tiêu chí phát triển xanh, phát triển bền vững, phát triển thông minh

tăng công nghệ.

Đối với tỉnh Đồng Nai, qua quá trình triển khai nghiên cứu, chúng tôi cũng đã có những đề xuất liên quan đến phát triển hạ tầng kinh tế gắn với liên kết giữa các vùng. Đồng Nai là một trong những cửa ngõ quan trọng trong tứ giác kinh tế các tỉnh Đông Nam bộ. Đồng Nai có đủ các cấu phần về hạ tầng giao thông, từ đường thủy, đường bộ, sân bay, bến cảng... Thời gian tới khi sân bay Long Thành đi vào vận hành thì việc kết nối các hạ tầng của tỉnh để hỗ trợ cho sự phát triển kinh tế, đồng thời tạo thuận tiện cho người dân, du khách là một câu hỏi cần phải giải đáp.

*** PV:** *Thưa ông, với vai trò là chủ nhiệm đề tài khoa học “Phát triển hạ tầng kinh tế đáp ứng yêu cầu tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”, ông có thể chia sẻ về nội dung nghiên cứu của đề tài?*

- GS.TS.Võ Xuân Vinh: Việc thực hiện đề tài “Phát triển hạ tầng kinh tế đáp ứng yêu cầu tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” là rất cần thiết. Vấn đề nghiên cứu về phát triển hạ tầng kinh tế của tỉnh Đồng Nai nhằm đưa ra những luận cứ khoa học cho việc đề ra những chủ trương, chính sách sắp tới trong Đại hội Đảng bộ Tỉnh Đồng Nai lần thứ XII là rất cần thiết. Những vấn đề đó là: Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các nội dung tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015 - 6/2023. Nghiên cứu, khảo sát thực trạng về hạ tầng kinh tế của tỉnh hiện nay, dự báo những phát sinh khó khăn, cản trở



GS.TS.Võ Xuân Vinh

đến phát triển kinh tế, những xu hướng đòi hỏi mới của hạ tầng kinh tế, những dự báo về đầu tư nước ngoài liên quan đến hạ tầng kinh tế, đặc biệt khi Cảng hàng không Quốc tế Long Thành đi vào hoạt động. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp đẩy mạnh đầu tư, phát triển hạ tầng kinh tế tỉnh Đồng Nai.

PV: *Qua nghiên cứu thực tế cũng như qua đánh giá thực trạng của Đồng Nai, theo ông, vấn đề đáng quan tâm của Đồng Nai hiện nay là gì?*

- GS.TS.Võ Xuân Vinh: Đối với hạ tầng giao thông mặc dù Đồng Nai có đầu tư, phát triển trong những năm qua, nhưng hiện hạ tầng gắn với liên kết vùng là nhiệm vụ đặt ra trong



Một góc thành phố Biên Hòa



Đại công trình sân bay quốc tế Long Thành đang được khẩn trương xây dựng

thời gian tới. Đối với hạ tầng xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn đã được tính làm rất tốt. Tuy nhiên vẫn còn những hiện tượng ngập úng cục bộ sau mưa là những vấn đề trong thời gian tới cần phải lưu tâm để có giải pháp xử lý.

Hạ tầng viễn thông công nghệ thông tin cũng rất quan trọng đáp ứng phát triển kinh tế số là mấu chốt quan trọng trong chuyển đổi số quốc gia. Qua nghiên cứu thực tiễn, chúng tôi thấy rằng tỉnh đã có những sự chuẩn bị rất quan trọng để đón đầu làn sóng phát triển kinh tế số, xây dựng các trung tâm dữ liệu để thúc đẩy cho phát triển kinh tế. Đối với hạ tầng năng lượng phải gắn với phát triển bền vững, gắn với Net zero, gắn với các nguồn năng lượng mới.

Một vấn đề nữa mà Đồng Nai cần lưu tâm trong thời gian tới là việc phát triển các hạ tầng mang tính thông minh, đô thị thông minh, các vấn đề liên

quan đến phát triển bền vững.

Ngoài ra, nghiên cứu về phát triển hạ tầng kinh tế xã hội của tỉnh Đồng Nai, chúng tôi thấy hiện nay nổi lên vấn đề là sự kết nối giữa các loại hạ tầng. Làm thế nào để các loại hạ tầng cần sự tương hỗ, liên kết với nhau, từ hạ tầng cứng, hạ tầng mềm, hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin và các loại hạ tầng khác là vấn đề cần quan tâm.

*** PV: *Vậy nhóm nghiên cứu có đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai để phát triển hạ tầng kinh tế của tỉnh trong thời gian tới?***

- GS.TS.Võ Xuân Vinh: Trong quá trình triển khai thực hiện, nhóm nghiên cứu đề tài đã có những đề xuất bước đầu. Thứ nhất là tạo sự kết nối giữa các loại hạ tầng. Thứ hai là định hướng phát triển hạ tầng đảm bảo được các mục tiêu cơ bản, quan trọng phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo tính hiện đại, đồng bộ, thông minh, kết nối đối với

sự phát triển và đảm bảo thích ứng với sự thay đổi nhanh của môi trường, biến đổi khí hậu, đáp ứng được các cam kết của Việt Nam về phát triển bền vững.

*** PV: *Với những cơ sở và điều kiện đặt ra hiện nay, ông cho rằng thời gian tới có sự phát triển mang tính đột phá của tỉnh Đồng Nai hay không?***

- GS.TS.Võ Xuân Vinh: Trong thời gian gần đây, Đồng Nai có sự bứt phá về tốc độ tăng trưởng. Tôi cho rằng thời gian tới, Đồng Nai còn có tốc độ tăng trưởng hơn nữa. Tuy nhiên, trong các báo cáo của tỉnh đều cho rằng tốc độ tăng trưởng chưa xứng với tiềm năng. Chúng tôi hy vọng, với sự thay đổi, phát triển về hạ tầng kinh tế xã hội sẽ giúp cho tỉnh gắn kết được vùng, đón đầu các xu thế mới, hỗ trợ, tháo gỡ các điểm nghẽn để phát triển tương xứng với tiềm năng.

*** PV: *Xin cảm ơn ông!***

Hoài An (thực hiện)



Giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng và quản lý mã số vùng trồng cây sầu riêng tại Long Khánh

BẢO KHÁNH

Sầu riêng là một trong những cây trồng chủ lực của thành phố Long Khánh. Đến nay, thành phố đã được cấp 8 mã vùng trồng sầu riêng và có 6 mã cơ sở đóng gói sầu riêng đủ điều kiện xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Thời gian tới, thành phố Long Khánh sẽ tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng và quản lý mã số vùng trồng sầu riêng trên địa bàn.

Nông dân canh tác sầu riêng theo mã số vùng trồng

Theo báo cáo của UBND thành phố Long Khánh, năm 2024, thành phố có diện tích đất trồng cây sầu riêng 2.397,6 ha, chiếm tỉ lệ 25% diện tích đất sản xuất cây lâu năm, đạt cao nhất trong cơ cấu cây trồng và được xác định là loại cây trồng chủ lực của thành phố Long Khánh. Những năm qua, nhờ thực hiện nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, triển khai liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đã nâng cao năng suất, chất lượng cây ăn trái chủ lực trên địa bàn. Trong đó, năng suất sầu riêng dao động từ 15-30 tấn/hecta, nổi bật có hộ đạt 40 tấn/hecta, lãi bình quân đạt khoảng 800



Hiện nay, thành phố Long Khánh đã được cấp 8 mã vùng trồng sầu riêng

triệu đồng/ha. Cây sầu riêng của Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Xuân Thanh được cấp giấy chứng nhận VietGAP trên diện tích 91,7 ha.

Tính đến nay, thành phố Long Khánh đã được cấp 8 mã vùng trồng sầu riêng trên diện tích gần 400 hecta/278 hộ. Dự kiến sẽ có thêm 5 vùng trồng sầu riêng diện tích 220 hecta/12 hộ. Thành phố hiện có 6 mã cơ sở đóng gói sầu riêng đủ điều kiện xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Thành phố cũng đã thực hiện dự án cánh đồng lớn liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chôm chôm, sầu riêng trên địa bàn các phường Xuân Lập, Bàu Sen của Hợp tác xã Nông nghiệp - Thương Mại - Dịch vụ Xuân Lập.

Bà Phạm Thị Cẩm Nhung,

Chủ tịch Hội nông dân phường Bàu Sen cho biết: Phường Bàu Sen 286 ha cây sầu riêng. Thời gian qua, chính quyền địa phương cũng như Hội Nông dân đã quan tâm tạo điều kiện cho bà con nông dân đăng ký mã vùng trồng. Đến tháng 12 năm 2023 đã được cấp 2 mã vùng của khu phố Tân Thủy và khu phố Bàu Sen và một mã vùng trồng của khu phố Núi Đỏ cũng đang hoàn chỉnh hồ sơ để được cấp trong năm 2024 này.

Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp, dịch vụ, thương mại Bình Lộc (thành phố Long Khánh) Phùng Thanh Tâm chia sẻ, từ nhiều năm nay, nông dân đã chuyển hướng sang sản xuất hữu cơ, an toàn. Đây là điều thuận lợi để Hợp tác xã làm mã số vùng trồng cho sầu

riêng. Để đạt tiêu chuẩn cấp mã số vùng trồng, nông dân được tập huấn về quản lý dịch hại tổng hợp; các biện pháp quản lý sâu bệnh tại vườn trồng; các biện pháp canh tác, quản lý sau thu hoạch...

Bà Hoàng Thị Mỹ Ngọc, Giám đốc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu trái cây Hòa Hạnh (xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh) chia sẻ, hiện công ty có 3 nhà máy đóng gói, sơ chế sầu riêng xuất khẩu. Trong đó, riêng nhà máy ở thành phố Long Khánh có công suất 150 tấn/ngày, thu mua khoảng 90 ngàn tấn sầu riêng/năm. Doanh nghiệp đã xây dựng một đội ngũ kỹ thuật viên để hướng dẫn người dân làm mã số vùng trồng nhằm đảm bảo sản lượng sầu riêng xuất khẩu đi thị trường Trung Quốc cũng như các thị trường khó tính khác.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý mã số vùng trồng

Cũng theo nhận định của UBND thành phố Long Khánh, việc sản xuất sầu riêng trên địa bàn vẫn còn một khó khăn như: về diện tích sầu riêng được cấp mã vùng trồng, về chứng nhận VietGAP liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tỷ lệ sản phẩm sầu riêng xuất khẩu sang thị trường các nước chưa chiếm tỷ lệ cao.

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện nay, nhiều nước nhập khẩu đã tăng cường tần suất giám sát mã vùng trồng, cơ sở đóng gói, như Trung Quốc, việc kiểm tra đánh giá việc tuân thủ quy định của các vùng trồng, cơ sở đóng gói diễn ra định kỳ hàng tuần. Chính vì thế, địa phương cần quan tâm đến công tác giám sát các vùng trồng và cơ sở đóng gói duy trì các điều kiện, yêu cầu của nước nhập



Đại biểu trao đổi tại Hội thảo chuyên đề “Các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng và quản lý mã số vùng trồng cây sầu riêng” trên địa bàn thành phố Long Khánh



Các gian hàng sầu riêng trưng bày tại buổi lễ công bố xuất khẩu

khẩu sau khi được cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói. Bản thân các doanh nghiệp và nông dân phải xem mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói như một loại tài sản và có ý thức tự bảo vệ.

Để nâng cao nhận thức, kiến thức về quy định của nước nhập khẩu liên quan đến mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói xuất khẩu, vừa qua, thành phố Long Khánh đã tổ chức hội thảo “Các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng và

quản lý mã số vùng trồng cây sầu riêng”. Trong chương trình, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai đã phổ biến tới người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh, trên địa bàn thành phố về công tác xây dựng và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói xuất khẩu và quy định của thị trường Trung Quốc về nhập khẩu sầu riêng. Cũng trong chương trình, Sở Khoa học và Công nghệ đã giới thiệu một

số giải pháp ứng dụng công nghệ trong việc trồng, chăm sóc, bảo quản đối với cây, trái sầu riêng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sầu riêng, kéo dài thời hạn bảo quản, đảm bảo an toàn thực phẩm đáp ứng các yêu cầu quốc tế, góp phần thúc đẩy xuất khẩu sầu riêng sang các thị trường tiềm năng.

Phó Chủ tịch UBND thành phố Long Khánh Bùi Quốc Thế cho biết, công tác kiểm tra, giám sát vùng trồng được thành phố thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Công tác hướng dẫn, quản lý kỹ thuật canh tác an toàn, kiểm soát sinh vật gây hại tại vùng trồng theo quy định về an toàn thực phẩm, kiểm dịch thực vật từng bước được cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, thành phố triển khai hàng năm đến nông dân vùng trồng áp dụng. Kết quả năm 2023, thành phố Long Khánh đã xuất khẩu 20 container với 360 tấn sầu riêng gồm giống Dona, Ri6 sang thị trường Trung Quốc. Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu trong thời gian tới, thành phố sẽ chỉ đạo tăng cường hướng dẫn, tập huấn chuyên môn cho người dân, doanh nghiệp về các quy định của nước nhập khẩu; tăng cường kiểm tra, kiểm soát hàng hóa và thông tin về vùng trồng, cơ sở đóng gói liên quan tới lô hàng; triển khai thực hiện giám sát thường xuyên việc sơ chế, chọn lọc hàng hóa để đảm bảo không nhiễm sinh vật gây hại tại các nhà đóng gói đã được cấp mã số; tăng cường giám sát mã số sau khi được cấp, bố trí đủ nguồn lực để thực hiện công tác quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói.

B.K

Đồng Nai:

Tập trung chuyển đổi số trong nông nghiệp

MINH THƯ

Xác định chuyển đổi số là giải pháp quan trọng giúp nông dân, doanh nghiệp nâng cao chất lượng nông sản với chi phí thấp nhất, nhưng đạt lợi nhuận cao nhất, thời gian qua, ngành nông nghiệp Đồng Nai đã tập trung triển khai nhiều chương trình chuyển đổi số nhằm hỗ trợ người dân.

Quản lý trang trại chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc bằng phần mềm

Chuyển đổi số trong nông nghiệp là quá trình ứng dụng các công nghệ số vào mọi hoạt động nông nghiệp truyền thống, từ sản xuất đến chế biến, phân phối và tiêu thụ. Mục tiêu của chuyển đổi số trong nông nghiệp là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của ngành nông nghiệp. Chuyển đổi số nông nghiệp bao gồm việc sử dụng các công nghệ thông tin, cảm biến, trí tuệ nhân tạo (AI), học máy, Internet of Things (IoT),...

Là "thủ phủ chăn nuôi" của cả nước, với tổng đàn heo trên 2,2 triệu con; đàn gia cầm 24,3 triệu con, trong đó chăn nuôi bằng hình thức trang trại chiếm tới gần 90%, để quản lý tốt hoạt động chăn nuôi, từ năm 2020, ngành nông nghiệp đã triển khai 2 dự án về quản lý trang trại chăn nuôi thông qua phần mềm Te-food và dự án truy xuất nguồn gốc sản phẩm thịt có nguồn gốc từ động vật.



Người tiêu dùng sử dụng điện thoại thông minh để truy xuất nguồn gốc sản phẩm thịt heo tại siêu thị



Chuyển đổi số là giải pháp quan trọng giúp nông dân, doanh nghiệp nâng cao chất lượng nông sản với chi phí thấp nhất

Te-food là hệ thống phần mềm quản lý đàn chăn nuôi và kiểm soát dịch bệnh bằng công nghệ Blockchain; ứng dụng công nghệ 4.0 truy xuất nguồn gốc để quản lý đàn chăn nuôi và thu thập, xử lý thông tin chống dịch bệnh khẩn cấp được triển khai thí điểm trên địa bàn tỉnh. Thống kê cho thấy, đến nay đã có hàng ngàn trang trại khai báo chăn nuôi trên phần mềm quản lý chăn nuôi Te-food. Đây là mô hình được tính tập trung nhân rộng và đã thu hút nhiều doanh nghiệp trong ngành chăn nuôi tham gia. Mô hình này đang tiếp tục được nhân rộng, ứng dụng vào các trang trại và hộ chăn nuôi gia đình.

Ông Trần Lâm Sinh, Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) cho biết, thời gian qua, ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Nai rất tích cực triển khai các hoạt động chuyển đổi số, từ việc nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đến xây dựng cơ sở dữ liệu toàn ngành. Tỉnh cũng tổ chức Hội nghị tham

vấn ý kiến của Bộ NN&PTNT về triển khai nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản; phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn tỉnh.

Sở NN&PTNT đề ra mục tiêu đến năm 2025, ngành nông nghiệp tỉnh có 100% trang trại chăn nuôi đăng ký và báo cáo trên phần mềm, các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ tham gia các chuỗi đăng ký và báo cáo trên phần mềm, công tác quản lý chăn nuôi gắn với công tác phòng chống dịch bệnh; kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và truy xuất nguồn gốc, các chính sách hỗ trợ chăn nuôi, thú y được đảm bảo.

Xây dựng từng nhóm giải pháp cụ thể

Theo Bộ NN&PTNT, để chuyển đổi số nông nghiệp thành công cần đồng hành cùng nông dân, hỗ trợ nông dân ứng dụng công nghệ số vào sản xuất. Người nông dân

trong chuyển đổi số nông nghiệp không chỉ đóng vai trò chủ lực mà còn là nhóm cần được quan tâm nhất. Hàng hóa nông sản của Việt Nam trên thị trường hiện chủ yếu do người nông dân sản xuất ra. Người nông dân ngày càng sử dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất cho hiệu quả năng suất, chất lượng sản phẩm tốt hơn, đưa nền nông nghiệp Việt Nam dần chuyển đổi từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp hiện đại. Để thích ứng với chuyển đổi số, việc tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho người nông dân là yêu cầu cấp thiết cần được các cấp, các ngành quan tâm hơn nữa. Ngoài chủ động học hỏi nâng cao vai trò trong chuyển đổi số, nông dân có thể chủ động lên các sàn thương mại điện tử, giao lưu với người mua, giới thiệu những đặc tính khác biệt của sản phẩm để có giá trị cao hơn.

Ở cấp độ địa phương, Đồng Nai đặt ra mục tiêu chuyển đổi số của ngành nông nghiệp đến năm 2025, định hướng



Tập huấn kỹ năng bán hàng và ứng dụng chuyển đổi số trong tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP trên nền tảng thương mại điện tử

đến năm 2030, với 5 nhóm giải pháp, nhiệm vụ cụ thể để hiện thực hóa mục tiêu đề ra. Trong đó, về phát triển nền tảng chuyển đổi số cần tập trung các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người nông dân. Kiến tạo thể chế, tổ chức bộ máy tạo hành lang pháp lý để thực hiện. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số. Phát triển hạ tầng kỹ thuật và bảo đảm an toàn thông tin.

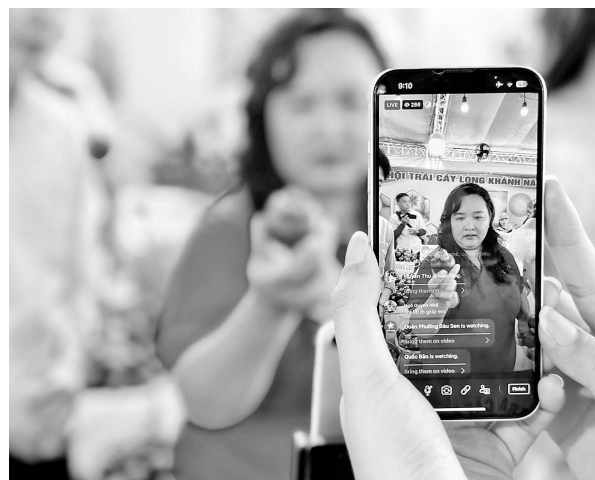
Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu dùng chung ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong các lĩnh vực lâm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi và thú y, trồng trọt và bảo vệ thực vật...

Đặc biệt, phát triển kinh tế số nông nghiệp như: Ứng dụng công nghệ số trong tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị, quản lý điều hành của các chủ thể sản xuất; Xây dựng

hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm; Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất và liên kết tiêu thụ các sản phẩm, để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, kiểm soát chất lượng; Quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp.

Bên cạnh đó, phát triển nông dân số, nông thôn số qua xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp đóng vai trò nòng cốt và người nông dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản. Xây dựng chuyển đổi số trong nông thôn mới, nông thôn mới thông minh...

Ngoài ra, tỉnh sẽ tập trung xây dựng một số mô hình chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp nhằm phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh,



Livestream bán hàng tại Lễ hội trái cây Long Khánh

nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế như: mô hình quan trắc cháy rừng; nuôi tôm nước lợ; mô hình thông tin tuyên truyền và đào tạo, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, tư vấn dịch vụ trên nền tảng số; ứng dụng IoT trong sản xuất trồng trọt hệ thống giám sát điều kiện môi trường trồng trọt từ xa tích hợp tưới tiêu và bón phân tự động và điều khiển thông qua Smart phone...

M.T



Dịch vụ logistics phục vụ khu công nghiệp “xanh hóa” để phát triển bền vững

ĐÀO LÊ

Đồng Nai tiếp giáp với Thành phố Hồ Chí Minh, gần các cảng biển lớn, có nhiều khu công nghiệp (KCN) đang hoạt động và tiếp tục phát triển thêm các khu khác, điều đó tạo lợi thế cho phát triển kinh tế. Số lượng doanh nghiệp (DN) xuất, nhập khẩu hàng hóa rất lớn cũng tạo cơ hội cho phát triển cảng, logistics để phục vụ DN trong khu công nghiệp.

Không nằm ngoài xu thế chung, các DN ngành logistics cũng đang đầu tư cho công nghệ, chuyển đổi số và xanh hóa việc cung ứng dịch vụ của mình.

Thu hút đầu tư từ doanh nghiệp

Đối với dịch vụ logistics, Đồng Nai đang nỗ lực đầu tư phát triển đồng bộ các dịch vụ phụ trợ đảm bảo nhu cầu của nhà đầu tư một cách ổn định. Đồng thời, nguồn ngân sách đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông cũng là lợi thế để Đồng Nai đẩy mạnh thu hút dịch vụ logistics.

Vì có nhiều tiềm năng cho logistics phát triển nên Đồng Nai thu hút một số DN lớn trong ngành này đầu tư vào. Khu ICD Tân Cảng Long Bình được đầu tư trên địa bàn tỉnh từ năm 2007. Đây là công ty thành viên của Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn, đồng thời là mắt xích quan trọng trong

hệ sinh thái cảng - logistics, chuyên cung cấp các dịch vụ cốt lõi như: cho thuê kho, bãi; đóng gói, dán nhãn hàng hóa; khai thuế hải quan; vận tải đa phương thức, phân phối... Đến nay, quy mô của ICD Tân Cảng Long Bình thuộc hàng lớn nhất trên địa bàn với 5 kho hàng, có tổng diện tích trên 600 ngàn m² kho và 15 hécta bãi container, phục vụ nhu cầu cho DN tại các KCN trong khu vực.

Các tập đoàn nước ngoài cũng quan tâm đến đầu tư dịch vụ logistics để đón đầu sức hút từ Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Mới đây, trong chuyến xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản và Hàn Quốc của tỉnh do Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương



Đồng Nai thực hiện hoạt động logistics một cách bền vững và có trách nhiệm với môi trường

Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Lĩnh dẫn đầu, Đồng Nai đã cấp giấy chứng nhận đầu tư Dự án Logistics khu công nghệ cao Long Thành cho Tập đoàn Jeil E&C (Hàn Quốc). Dự án này được đầu tư tại KCN công nghệ cao Long Thành (huyện Long Thành) với tổng vốn đầu tư 35,4 triệu USD, diện tích đất hơn 4 hecta.

Việc đầu tư dự án tại Đồng Nai của Tập đoàn Jeil E&C hứa hẹn tương lai phát triển mạnh mẽ của nhu cầu kho vận, phục vụ cho lĩnh vực giao hàng chặng cuối, phân phối bán lẻ, đặc biệt là thương mại điện tử của Đồng Nai, nhất là khi Cảng hàng không quốc tế Long Thành đi vào hoạt động vào năm 2026.

Xanh hóa và hiện đại hóa là con đường tất yếu

Đối với các DN kinh doanh dịch vụ logistics, xanh hóa trong hoạt động, ứng dụng công nghệ là điều quan tâm hàng đầu hiện nay. Công ty CP Tân Cảng Long Bình đã tập trung đầu tư mở rộng kho hàng, đón đầu nhu cầu khi hạ tầng logistics ngày càng

hoàn thiện tại khu vực. Công ty chú trọng vào công nghệ quản lý đơn vị, kho hàng, khai thác dịch vụ tại kho, tại cảng cạn; các hạng mục theo định hướng cảng xanh, phù hợp xu thế phát triển.

Giám đốc Công ty CP Tân Cảng Long Bình Phan Anh Tuấn nhận định ngày càng có nhiều khách hàng và đối tác kinh doanh đòi hỏi các DN thực hiện hoạt động logistics một cách bền vững và có trách nhiệm với môi trường. Điều này đặt ra áp lực và động lực cho các DN phải chuyển đổi sang logistics xanh để duy trì và phát triển thị trường.

Tương tự, theo Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Đồng Nai Trần Thanh Hải, Cảng Đồng Nai đã phê duyệt Đề án Ứng dụng công nghệ trong vận hành, khai thác triển khai phần mềm cảng điện tử và chuyển đổi số (triển khai lệnh giao hàng điện tử, thông quan hải quan điện tử, áp dụng hóa đơn điện tử, thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt...). Cảng cũng cải tạo, nâng cấp hệ thống nhà kho; chuyển đổi mô hình khai thác kho bãi truyền thống sang mô

Đồng Nai đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành cửa ngõ trung chuyển của cả miền Nam với hệ thống cơ sở hạ tầng đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển, kho bãi của các DN trong vùng. Ngành logistics sẽ có mức tăng trưởng cao nhất trong các ngành dịch vụ của tỉnh.

hình khai thác kho hiện đại; tập trung nguồn lực vào việc cải thiện hiệu quả quy trình sản xuất...

Giám đốc Công ty TNHH Kho vận Mekong (KCN Biên Hòa 2) Đặng Thị Bích Loan chia sẻ, công ty có 50 DN đối tác, trong đó phần lớn là đối tác nước ngoài trong KCN. Việc hợp tác với những đối tác lớn giúp cho công ty tích lũy được những kinh nghiệm, đổi mới quy trình làm việc, áp dụng công nghệ 4.0 vào việc vận hành, cung ứng dịch vụ. Từ đó, Mekong mạnh dạn hơn trong đầu tư, hướng tới dịch vụ logistics chất lượng cao, mở rộng quy mô và năng lực phục vụ.

Đ.L

Đề án Giảm thiểu khí carbon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Đề án Giảm thiểu khí carbon, Đề án Net Zero) là chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của Đồng Nai nhiều năm tới. Đề án này đang được tỉnh triển khai thực hiện.

Đã khởi động hợp phần 1

Để đảm bảo ngành kinh tế trọng điểm phát triển ổn định và bền vững, đầu năm 2024, UBND tỉnh ban hành Đề án Giảm thiểu khí carbon. Sau gần nửa năm, đề án đã được khởi động.

Ông Trần Vũ Hoài Hạ, Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị chủ trì thực hiện đề án, cho biết nội dung chính của đề án đã được tuyên truyền rộng rãi đến các cơ quan, doanh nghiệp lớn và nhân dân trong tỉnh. Dự thảo kế hoạch thực hiện hợp phần 1 (Nghiên cứu thực trạng phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh), đang lấy ý kiến các đơn vị liên quan. Kế hoạch này là cơ sở triển khai thực hiện hợp phần 1, hợp phần đầu tiên trong 3 hợp phần của đề án.

Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Trần Trọng Toàn cho biết, thời gian qua, sở đã phối hợp với các đơn vị rà soát quy định liên quan đến giảm phát thải của 7 ngành nghề, lĩnh vực tinh ưu tiên ở hợp phần 1; lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng đề cương và dự toán kinh phí thực hiện hợp phần 1.

Cũng theo ông Toàn, hiện một số ngành nghề, lĩnh vực có quy định giảm phát thải và định mức kinh tế kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm

Đã khởi động đề án Net Zero

BAN MAI



Sản xuất công nghiệp là 1 trong 7 lĩnh vực ưu tiên giảm phát thải của Đồng Nai

nhệ phát thải khí nhà kính, nhưng một số lĩnh vực như: giao thông, nông nghiệp, xây dựng chưa có quy định cụ thể. Các sở, ngành theo chức năng tham mưu UBND tỉnh hoặc kiến nghị Trung ương ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về giảm phát thải của ngành mình.

Ngày 19-2-2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 385/QĐ-UBND phê duyệt Đề án Giảm thiểu khí carbon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đề án đặt mục tiêu đến năm 2030 giảm phát thải 20%, năm 2035 giảm phát thải 45% và phát thải bằng 0 vào năm 2050.

Phó giám đốc Sở Công thương Thái Thanh Phong cho hay, sở đã và đang triển khai thực hiện nhiều kế hoạch góp phần giảm phát thải như: sản xuất và tiêu dùng bền vững trong công nghiệp; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu

quả; điều tra, thống kê mức phát thải khí nhà kính trong các ngành công nghiệp trọng điểm và đề xuất biện pháp giảm thiểu...

Cũng liên quan đến công nghiệp, Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai Nguyễn Trí Phương cho biết, tỉnh hiện có Khu công nghiệp Amata đã thực hiện đạt 86% tiêu chí của Dự án Xây dựng thí điểm khu công nghiệp sinh thái toàn cầu; Khu công nghiệp Long Đức đang nghiên cứu bộ tiêu chí trên để hướng đến mô hình khu công nghiệp xanh.

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Lĩnh đánh giá, bước đầu việc triển khai Đề án Giảm thiểu khí carbon khá tốt. Theo Bí thư Tỉnh ủy, đây là nhiệm vụ mới, không phải một ngày, một bữa mà cần vừa làm, vừa học, giống như xây dựng nông thôn mới trước đây của tỉnh.



Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy phát biểu tại hội nghị nghe báo cáo Đề án Giảm thiểu khí carbon

Đảm bảo pháp lý, tài chính, công nghệ cho đề án

Theo Bí thư Tỉnh ủy, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững là tất yếu. Đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm phát thải, các sở, ngành chuyên môn tiếp cận các quy định, quy chuẩn liên quan tham mưu cho UBND tỉnh kế hoạch thực hiện.

Đồng thời, Đồng Nai phải học tập kinh nghiệm từ các nước đi trước, công bố rộng rãi để nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị thực tiễn của đề án. Cùng với đó, xác định nhiệm vụ cụ thể, lộ trình thực hiện các hợp phần. Tăng cường tập huấn cho đội ngũ cán bộ chuyên sâu về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm khí thải nhà kính.

Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh hoàn thiện pháp lý, cần thiết trình HĐND tỉnh thông qua chủ trương để có cơ sở, nguồn

vốn triển khai các nhiệm vụ của đề án; tìm kiếm nguồn tín dụng xanh hỗ trợ cho DN, cơ quan, địa phương tiên phong thực hiện.

Quyền Chủ tịch UBND tỉnh Võ Tấn Đức cho rằng, Đề án Giảm thiểu khí carbon là chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhiều năm tới. Lãnh đạo tỉnh giao nhiệm vụ trực tiếp cho các sở, ngành liên quan.

Trọng tâm, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh kiện toàn và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về tăng trưởng xanh tỉnh Đồng Nai. Chủ trì làm việc với các DN hỗ trợ chương trình, kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh để cập nhật kiến thức, quy định đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai hợp phần 1, trong đó xác định công việc,

tiến độ, thời gian và đơn vị chịu trách nhiệm để thuận lợi trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai đề án. Lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng đề cương, dự toán kinh phí thực hiện hợp phần 1 theo quy định. Mời gọi các nhà đầu tư, nghiên cứu lập đề án, dự án về tín chỉ carbon thương mại trên địa bàn tỉnh.

Sở Xây dựng lập chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh, lồng ghép với ứng dụng công nghệ xanh, thân thiện môi trường cho từng đô thị; từng bước chỉnh trang đô thị, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo các đô thị phát triển một cách bền vững.

Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị của tỉnh đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động các tổ chức, DN và người dân tham gia thực hiện mục tiêu cam kết giảm thiểu khí carbon trên địa bàn tỉnh.

B.M

Năm 2018 do tình hình dịch bệnh phức tạp nên thương lái Trung Quốc dừng thu mua cá sấu khiến nhiều bà con tại xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu rơi vào tình trạng thua lỗ, phá sản. Trước tình hình đó nhận thấy giá trị sản phẩm từ da cá sấu cần được khai thác tối đa, cơ sở Hạ Vy (ấp Bình Chánh, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu) tìm cách thuộc da, làm ra nhiều loại sản phẩm giá trị cung cấp cho thị trường.

Đến nay, sau 6 năm khởi nghiệp, ngoài việc mở rộng cơ sở sản xuất, mở rộng thị trường sản phẩm, gia tăng giá trị sản xuất nghề nuôi cá sấu, cơ sở Hạ Vy còn mở rộng khai thác du lịch để du khách thập phương có thể trải nghiệm thêm về nghề này.

Tận dụng nguồn nguyên liệu và lao động địa phương

Manh nha ý tưởng từ năm 2018, đến năm 2019, cơ sở Hạ Vy chính thức được thành lập, đây là cơ sở chế tác các sản phẩm từ da cá sấu, nhận thu mua cá sấu thịt cho người dân và cung cấp nhanh nhất, rẻ nhất các sản phẩm từ da cá sấu thật cho thị trường Việt Nam. Đến năm 2023, Hạ Vy mở rộng kết hợp cho tham quan trang trại miễn phí và đẩy mạnh du lịch trải nghiệm, khách tham quan được tự mình trải nghiệm làm các sản phẩm đơn giản như móc khóa chân cá sấu, dây đồng hồ,... từ đó tin yêu sản phẩm da cá sấu thật và ủng hộ các sản phẩm có giá trị khác.

Nhiều người dân nuôi cá sấu tại Vĩnh Cửu cho biết, trước

Khởi nghiệp thành công với sản phẩm từ da cá sấu

HÀ LINH



Cơ sở tận dụng nguồn lao động địa phương cho nhiều công đoạn sản xuất

đây việc xuất bán cá sấu của người dân chủ yếu là xuất thô, nguyên con cho thương lái Trung Quốc nên thường xuyên bị ép giá, thu mua chia nhiều cò lái. Từ khi có cơ sở chế tác các sản phẩm từ da cá sấu Hạ Vy người dân yên tâm hơn trong quá trình chăn nuôi. Việc chế tác cũng đã làm tăng giá trị của mặt hàng cao cấp này đồng thời hạ giá thành sản xuất xuống nhiều lần giúp tiếp cận được với thị trường trong nước.

Theo bà Hoàng Thị My Nhung, Chủ dự án “Chăn nuôi, sản xuất và kinh doanh sản phẩm từ da cá sấu” cho hay, hiện nay, trên thị trường có những cơ sở sản phẩm da cá sấu lớn, có thương hiệu lâu năm, nổi tiếng như Cá sấu Hoa Cà, Thành Vinh,... Tuy nhiên, giá cả khó tiếp cận với thu nhập của nhiều người Việt Nam, có

xưởng sản xuất nhưng không tự chủ nguyên liệu nên chuỗi sản xuất dễ đứt gãy. Còn Sản phẩm cá sấu của cơ sở Hạ Vy do tận dụng nhân công nhàn rỗi tại địa phương, thức ăn là nguồn cá dõng của hồ Trị An nên chi phí thấp, giá thành cũng rẻ hơn. Bà Nhung lưu ý thêm, một con cá sấu sử dụng da được phải nuôi từ 2 năm trở lên và cơ sở Hạ Vy luôn chủ động được nguồn nguyên liệu này. Hiện cơ sở sản xuất các mặt hàng chính được làm từ da cá sấu như: Ví nam, dây nịt nam, nữ, ví nữ 2 dây kéo, 1 dây kéo; giày dép nam nữ; túi xách nam nữ, túi du lịch, vali.

Để có được một sản phẩm từ da cá sấu phải trải qua khá nhiều giai đoạn, trong đó, đầu tiên là đào tạo thợ mổ cá sấu tại địa phương, đó là người lao động tự do, ai cũng có thể làm vì lớp da cá sấu dễ bóc tách. Sau đó, tiến hành xử lý da bằng hóa



Chị Nhung giới thiệu về mô hình khởi nghiệp của mình

chất và nhuộm màu theo nhu cầu cần may sản phẩm (chọn hóa chất tốt, màu nhuộm chất lượng để tăng tính thẩm mỹ và độ bền). Tiếp theo sẽ tiến hành cắt phối da, ra khuôn sản phẩm, mua phụ kiện, ráp sản phẩm. Bước tiếp theo là xử lý lỗi (do cá sấu cắn nhau có thể có vài vết nhỏ trên sản phẩm) và làm bóng sản phẩm. Bước cuối cùng là tiếp cận khách hàng, tìm khách hàng tiềm năng và thực hiện chế độ bảo dưỡng, bảo hành uy tín sản phẩm. Ở hầu hết các công đoạn, cơ sở đều tận dụng được nguồn lao động dồi dào tại địa phương.

Đa dạng hóa các hình thức kinh doanh

Nguồn thu chính của dự án hiện nay không chỉ từ việc bán hàng trực tiếp qua các kênh mà kể từ năm 2023, cơ sở Hạ Vy đã mở rộng thêm hình thức du lịch, tham quan, trải nghiệm cho khách hàng. Do vậy, Hạ Vy có thêm nguồn thu từ cho khách tham quan trang trại, trải nghiệm làm sản phẩm từ da cá sấu, bán hàng trực tiếp cho du khách, phân phối sản phẩm qua các kênh mạng, qua đại lý bán

hàng, qua các hội chợ thương mại. Bà Mỹ Nhung nói thêm “Chúng tôi cho khách hàng tham quan trang trại nuôi cá sấu miễn phí, trải nghiệm du lịch địa phương và chỉ thu phí khi khách hàng muốn tham gia trải nghiệm làm các sản phẩm đơn giản như móc khóa, dây đồng hồ (30.000/khách), sau khi thực hiện khách hàng được mang sản phẩm về làm quà lưu niệm”. Theo tính toán, trong năm 2022, tổng doanh thu của cơ sở khoảng trên 4 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế hơn 1,4 tỷ đồng. So với thời điểm năm 2022, đến nay, cơ sở Hạ Vy đã gia tăng được doanh thu và lợi nhuận lên gấp 3 lần.

Điều mà chúng tôi mong muốn nhất hiện đang được thực hiện tốt đó là: Dự án đã góp phần giúp người chăn nuôi cá sấu giải quyết đầu ra được ổn định hơn, giúp giải quyết việc làm cho nhiều lao động nông thôn khi tham gia vào quá trình chăn nuôi, chế tác sản phẩm, bán hàng, tổ chức tham quan trải nghiệm. Hiện Dự án đang hoàn thiện hồ sơ sản phẩm OCOP 4

sao của tỉnh Đồng Nai năm 2024. Tuy vậy, con đường khởi nghiệp phía trước của cơ sở Hạ Vy vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, trong khi xã Phú Lý là xã vùng sâu, vùng xa, đường xá giao thông chưa thuận lợi, không mang tính kết nối vùng. Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch bệnh, thương lái Trung Quốc không thu mua cá sấu thịt nên nhiều hộ nghĩ nuôi để chuồng trại trống, nguồn nguyên liệu chủ yếu phụ thuộc vào nguồn da của chính trang trại. Cơ sở vẫn rất cần nguồn đầu tư để mở rộng sản xuất, máy móc công nghệ cũng như đào tạo nguồn nhân công chất lượng để có thêm những hình sáng tạo trong khu trưng bày, khu trải nghiệm cho du khách.

Dự án “Chăn nuôi, sản xuất và kinh doanh sản phẩm từ da cá sấu” của tác giả Hoàng Thị Mỹ Nhung - Cơ sở sản xuất và kinh doanh sản phẩm cá sấu Hạ Vy là một trong 8 dự án xuất sắc của Vòng thi Chung kết Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai năm 2024.

H.L

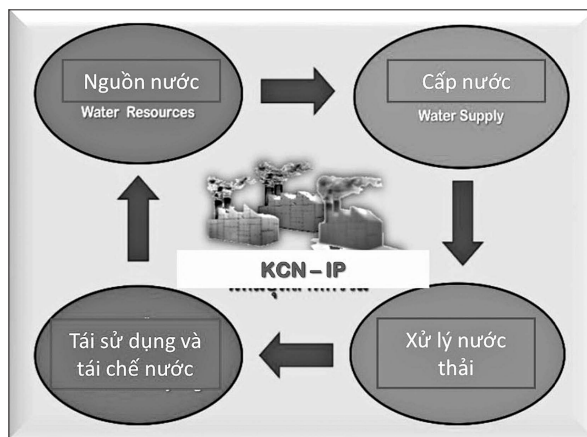
ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NGOẠI VY

Phát triển kinh tế tuần hoàn theo mô hình khu công nghiệp (KCN) sinh thái, xanh, bền vững là xu hướng được quan tâm nhiều hiện nay để thu hút nguồn đầu tư chất lượng và cải thiện hiệu quả kinh tế. Trong sản xuất công nghiệp, Doanh nghiệp (DN) cộng sinh sẽ giúp cho quá trình thực hiện kinh tế tuần hoàn nhanh và hiệu quả hơn. Ở Đồng Nai, KCN Amata là một trong 5 KCN trong cả nước thí điểm xây dựng mô hình KCN sinh thái theo hướng tiếp cận từ Chương trình KCN sinh thái toàn cầu do Cục Kinh tế liên bang Thụy Sĩ (SECO) tài trợ.

KCN sinh thái - động lực chính để chứng minh tính bền vững và thu hút đầu tư mới

KCN sinh thái là một cộng đồng các doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ cùng nằm trên một khu đất chung. Trong đó doanh nghiệp thành viên tìm kiếm các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả môi trường, kinh tế và xã hội thông qua hợp tác trong việc quản lý các vấn đề về môi trường và tài nguyên. Bằng cách làm việc cùng nhau, cộng đồng các doanh nghiệp tìm kiếm một lợi ích tập thể và lớn hơn tổng lợi ích riêng lẻ mà mỗi công ty sẽ nhận được chỉ bằng cách tối ưu hóa hiệu



Mô hình sử dụng nước tuần hoàn và năng lượng tái tạo cho KCN Amata Biên Hòa

(TP. Biên Hòa): Để trở thành KCN sinh thái, KCN cần phải có Tiêu chuẩn cao hơn về hiệu quả môi trường, có sự nỗ lực tăng cường

quả hoạt động của từng công ty."- (Lowe, 2001). Nói tóm lại, KCN sinh thái là tạo ra các KCN tiết kiệm tài nguyên và tiết kiệm chi phí hơn có tính cạnh tranh cao hơn, hấp dẫn đầu tư hơn và có khả năng chống chịu rủi ro cao hơn.

Theo Tiến sĩ Phạm Anh Tuấn, Giám đốc Quản lý nước và môi trường của Công ty Cổ phần đô thị Amata Biên Hòa, Trưởng dự án Eco IP của KCN Amata

trách nhiệm xã hội, cam kết hướng tới cộng đồng cũng như các bên liên quan, có hiệu quả kinh tế vượt trội. Có áp dụng phương pháp sản xuất hiệu quả tài nguyên, phát hiện các giải pháp cộng sinh công nghiệp tiềm năng và quan trọng là có tái sử dụng năng lượng và chất thải.

Do vậy, trong hành trình tiến tới KCN sinh thái cần có sự cân bằng giữa bảo vệ môi trường



Khu công nghiệp Amata Biên Hòa

và phát triển công nghiệp, đặc biệt ở các nền kinh tế đang phát triển và chuyển đổi; Quá trình phát triển công nghiệp bền vững và bao trùm (ISID) và chuyển dịch sang nền kinh tế tuần hoàn và bền vững cho doanh nghiệp và cho KCN. KCN sinh thái là động lực chính để các nước đang phát triển chứng minh tính bền vững của KCN cũng như thu hút đầu tư mới.

Xây dựng mô hình KCN sinh thái tại KCN Amata Biên Hòa

KCN Amata được chọn tham gia vào chương trình thí điểm KCN sinh thái từ hơn 300 KCN tại Việt Nam vào năm 2020. Sau 3 năm triển khai thực hiện, KCN Amata Biên Hòa đã đạt được mức cải thiện cao theo yêu cầu khung quốc tế về KCN sinh thái. Nếu như khi bắt đầu từ năm 2020, KCN Amata chỉ đạt 41% Bộ chỉ số về KCN sinh thái thì đến nay, KCN Amata đã đạt được 86% điểm, theo đánh giá của Ban Quản lý dự án của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UNIDO và các chuyên gia dự án. Sự cải thiện đáng kể này nhấn mạnh cam kết phát triển bền vững của Amata City Biên Hòa hướng tới. KCN Amata vẫn đang tiếp tục phấn đấu

Khu công nghiệp (KCN) Amata có diện tích 513 ha được thành lập vào năm 1994 tại TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hiện tại, KCN Amata Biên Hòa đã thu hút 168 doanh nghiệp, trong đó có 152 doanh nghiệp FDI đến từ 15 quốc gia khác nhau trên thế giới, tạo ra việc làm cho hơn 55.000 công nhân - người lao động.

cho mục tiêu đạt 97%.

Để đạt được mục tiêu đề ra, trong 3 năm qua, Amata và các nhà máy trong KCN Amata đã tập trung vào các chủ đề có điểm số thấp như: Quản lý KCN, hiệu suất môi trường và kinh tế. KCN Amata có thể cải thiện điểm số theo 4 cách: Tiết kiệm nước và năng lượng (sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, tuần hoàn tái sử dụng nước thải trong nội bộ nhà máy, lắp đặt tấm pin mặt trời). Giảm nhẹ biến đổi khí hậu (sử dụng năng lượng tái tạo, tái sử dụng vật liệu phế phẩm). Cải thiện hệ thống quản lý xã hội (đào tạo nhân viên, hỗ trợ cộng đồng địa phương). Hỗ trợ kỹ thuật và chính sách.

Với sự hỗ trợ kỹ thuật của GEIPP Việt Nam (Chương trình

Khu công nghiệp sinh thái toàn cầu), KCN Amata Biên Hòa đã thực hiện các giải pháp Hiệu quả tài nguyên và Sản xuất sạch hơn (RECP). Theo đó, dự án RECP đã đánh giá 18 nhà máy trong KCN và đưa ra 159 cơ hội RECP liên quan đến tiết kiệm điện, nhiên liệu hóa thạch và tài nguyên nước. Tuy mới triển khai 60 cơ hội RECP (38%), Amata đã tiết kiệm 6,6 tỷ đồng/năm, giảm 1.871.000 kWh điện, 5,6 tấn LPG, 1.588 tấn CO₂ quy đổi, 27.817 m³ nước, nếu áp dụng toàn bộ các giải pháp RECP, tổng mức tiết kiệm tiềm năng là 79,2 tỷ đồng/năm và giảm phát thải khí nhà kính 36.256 tấn CO₂/năm.

KCN Amata Biên Hòa đã được hỗ trợ phát triển cộng sinh công nghiệp và cộng sinh công nghiệp - đô thị. Tuy vậy, việc thực hiện các cơ hội này gặp nhiều rào cản về pháp lý. Hiện nay, Amata đang hợp tác với Ban Quản lý dự án và các cơ quan chức năng liên quan nhằm giải quyết những khó khăn, thách thức này để tiếp tục phát triển và minh chứng cho việc phát triển KCN hiệu quả, thân thiện với môi trường tại Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung.

N.V

Sự cần thiết gắn kết các trường đại học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp và địa phương

PHẠM NGỌC HƯNG - NGUYỄN THỊ NGUYỄN

Ngày 21/01/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 142/QĐ-TTg về thực hiện Kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, qua đó đề ra giải pháp thúc đẩy gắn kết trường đại học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai mục tiêu đến 2025 định hướng đến 2030, tỉnh Đồng Nai cần quan tâm hơn nữa trong việc thúc đẩy gắn kết các trường đại học, viện nghiên cứu với địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đây là một nội dung rất quan trọng, là một phần của chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai, thông qua sự gắn kết này tỉnh Đồng Nai sẽ là cầu nối liên kết giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp và địa phương về nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Sự cần thiết ký kết thỏa thuận hợp tác nghiên cứu giữa tỉnh Đồng Nai và các trường đại học, viện nghiên cứu



Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Đại học Công thương TP.HCM và Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Đồng Nai

Việc thúc đẩy gắn kết các trường đại học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp và tỉnh Đồng Nai thông qua hình thức ký kết thỏa thuận hợp tác, biên bản ghi nhớ nhằm khai thác hợp lý và có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, nguồn lực của mỗi bên để cùng nhau giải quyết các vấn đề trong việc hợp tác nghiên cứu, qua đó thúc đẩy hợp tác, xây dựng mối quan hệ bền vững, tạo liên kết lâu dài giữa các bên về hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nói riêng và hoạt động nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực khác nói chung.

Việc ký kết thỏa thuận hợp tác nghiên cứu giữa tỉnh Đồng Nai và các trường đại học,

viện nghiên cứu nhằm đáp ứng chủ trương, định hướng của Tỉnh ủy về đột phá trong công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao năng lực phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp...; cải thiện kết quả và thứ bậc xếp hạng nhằm nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), góp phần tạo môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, năng động và thuận lợi nhằm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh, hài hòa, bền vững.

Là cơ sở để các bên cam kết đồng hành, vận dụng những tri thức khoa học của Viện,

trường Đại học gắn với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để giúp tỉnh Đồng Nai nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; xúc tiến đầu tư và cải thiện môi trường kinh doanh, huy động nguồn lực nghiên cứu khoa học; hợp tác xây dựng và triển khai có hiệu quả các chương trình nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đối với các lĩnh vực tỉnh Đồng Nai có thế mạnh như: Công nghiệp, dịch vụ, thương mại, nông nghiệp... Ngoài ra, căn cứ vào nhu cầu, tiềm năng, lợi thế của tỉnh và năng lực, thế mạnh của Viện, trường, hai bên còn hợp tác triển khai một số lĩnh vực khác như: công nghệ thông tin, cải cách hành chính, chuyển đổi số... đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

Việc ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Viện, trường Đại học và UBND tỉnh Đồng Nai thể hiện vai trò chủ động của địa phương, đồng thời rút ngắn khoảng cách giữa Nhà trường và địa phương trong công tác triển khai các nhiệm vụ đào tạo, gắn nghiên cứu khoa học với phục vụ cộng đồng, hỗ trợ địa phương trong việc tư vấn, góp ý, phân biện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, một số nội dung cụ thể như:

- Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo: các Viện, trường Đại học sẽ phối hợp, hỗ trợ tỉnh Đồng Nai nghiên cứu, xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ qua việc cung cấp các chuyên gia hoặc nhóm các nhà khoa học và công nghệ để tư vấn, xây dựng, thẩm định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phối hợp truyền thông hỗ trợ tổ chức các cuộc thi sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Hợp tác về chuyển giao công nghệ: phối hợp với các tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ để hoàn thành việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phù hợp tình hình địa phương; hợp tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển kinh tế, các lĩnh vực: công nghiệp, thương mại, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản xuất công nghiệp, cải cách hành chính, chuyển đổi số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển du lịch gắn với văn hóa đặc sắc tỉnh Đồng Nai ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đối với hoạt động phát triển nông thôn và phục vụ cộng đồng: phối hợp xây dựng, triển khai các kế hoạch, đề tài, dự án, đề án... liên quan đến Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới như Chương trình OCOP, Chương trình phát triển du lịch nông thôn, Chương trình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Hỗ trợ địa phương triển khai các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn liên quan đến các chương trình, kế hoạch đề ra của tỉnh, đề xuất với tỉnh thực hiện các đề tài, dự án... để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai. Đồng thời, tỉnh Đồng Nai chủ động đặt hàng các đề tài, dự án theo nhu cầu, định hướng của tỉnh và tạo điều kiện cho các Viện, trường Đại học tham gia thực hiện các đề tài, dự án... theo quy định.

Thực hiện chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai mục tiêu đến 2025 định hướng đến 2030 nói riêng và phát triển kinh

tế - xã hội tỉnh Đồng Nai nói chung, Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Đồng Nai đã tích cực thúc đẩy việc ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Sở và các Viện, trường đại học trên cả nước. Đã thực hiện ký kết thỏa thuận hợp tác với 12 đơn vị (Đại Học Lạc Hồng, Đại Học Công nghệ Đồng Nai, Đại Học Nguyễn Tất Thành, Đại Học Công nghệ Miền Đông, Đại Học Công Thương TP.HCM, Đại Học Kinh tế TP.HCM, Đại học Y Dược TP.HCM, Đại học Công Nghệ TP.HCM, Đại học Quốc tế TP.HCM, Viện Khoa học xã hội Vùng Đông Nam bộ, Cục Phát triển thị trường Doanh nghiệp KHCN và Tổng công ty Cao su Đồng Nai).

Qua đó, giai đoạn 2020 - 2022, Sở đã phối hợp thực hiện 83 đề tài nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Riêng trong năm 2023, Sở đã phối hợp các đơn vị, viện, trường triển khai 26 nhiệm vụ, các đề tài nhiệm vụ nghiên cứu đều xuất phát từ đặt hàng của các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng; các nhiệm vụ sau khi được nghiệm thu đều được bàn giao đưa vào ứng dụng.

Do vậy, việc thúc đẩy gắn kết giữa các cơ sở đào tạo, các trường đại học, viện nghiên cứu với địa phương là điều cần thiết và quan trọng nhằm thực hiện công tác tăng cường đầu tư, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, vận dụng tiềm năng lợi thế của các bên thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh trong thời gian tới.

Hiệu quả phương pháp Can thiệp nội mạch trong điều trị chảy máu tạng

THANH TÚ - GIA NHÌ

Can thiệp nội mạch trong điều trị chảy máu tạng (nút mạch cầm máu) là kỹ thuật y khoa tiên tiến được ứng dụng hiệu quả tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất. Đây là phương pháp điều trị mang lại nhiều ưu điểm vượt trội như: bảo tồn tối đa cơ quan nội tạng bị tổn thương, giúp bệnh nhân không phải trải qua đại phẫu, sức khỏe được hồi phục nhanh chóng.

Phương pháp điều trị tiên tiến mang lại hiệu quả vượt trội

Mới đây, Bệnh viện ĐK Thống Nhất đã tiếp nhận, điều trị cho bệnh nhân nam 34 tuổi, vào viện trong tình trạng bị choáng đa chấn thương do tai nạn lao động. Kết quả chụp CT scan bụng, ghi nhận chấn thương gan độ III với hình ảnh thoát thuốc cản quang ở hạ phân thùy V- VIII, chấn thương thận độ IV. Các bác sĩ đã cân nhắc phương pháp điều trị hiệu quả cho người bệnh nhằm giảm tối đa nguy cơ sốc mất máu và tử vong. Sau khi hội chẩn, các bác sĩ Khoa Tim mạch can thiệp của bệnh viện đã thực hiện nút mạch cầm máu cho bệnh nhân thành công, hiện bệnh nhân tỉnh táo và đang hồi phục sức khỏe tốt.

Một trường hợp khác là nam bệnh nhân 67 tuổi, vào viện trong tình trạng đau hạ sườn phải. Qua chụp CT scan bụng ghi nhận U gan trái vỡ, có hình ảnh thoát thuốc cản quang gan trái. Các bác sĩ đã tiến hành thực hiện nút mạch cầm máu cho bệnh nhân thành công.



Các bác sĩ Khoa Tim mạch can thiệp đang thực hiện nút mạch cầm máu cho bệnh nhân

BS.CKII Trần Minh Thành, Trưởng khoa Tim mạch can thiệp, Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất cho biết, ưu thế nổi bật của phương pháp nút mạch cầm máu điều trị chấn thương nội tạng là bảo tồn tối đa cơ quan nội tạng bị tổn thương, giúp bệnh nhân tránh được đại phẫu nặng nề, rút ngắn thời gian nằm viện và điều trị.

Khi bị tổn thương động mạch hoặc các tạng như gan, thận, lách... do tai nạn, bệnh nhân sẽ gặp phải nguy cơ mất máu, kéo theo một loạt các biến chứng nghiêm trọng như: rối loạn hoạt động các chức năng sống của cơ thể, rối loạn đông máu, suy phủ tạng và dẫn đến tử vong. Thông thường, bệnh nhân sẽ được chỉ định mổ cấp cứu để xử lý các tổn thương.

Đối với bệnh nhân cao tuổi, nếu thực hiện phẫu thuật cầm máu hoặc phẫu thuật cắt bỏ tạng

bị chảy máu thì nguy cơ xảy ra tai biến cao, tình trạng chảy máu của bệnh nhân có thể nghiêm trọng và phức tạp hơn.

Tuy nhiên, với phương pháp nút mạch cầm máu trong chấn thương, bệnh nhân sẽ không phải trải qua những cuộc đại phẫu cắt gan, thận, lách..., tránh biến chứng nguy hiểm tiềm ẩn trong và sau phẫu thuật như sốc mất máu, nhiễm trùng vết mổ... Đây là phương pháp can thiệp ít xâm lấn, an toàn, hiệu quả, được ứng dụng sâu rộng trên thế giới.

Kỹ thuật nút mạch cầm máu tạng là kỹ thuật khó, đòi hỏi đội ngũ bác sĩ can thiệp được đào tạo bài bản và trang thiết bị y tế hiện đại. Để có thể ứng dụng nhuần nhuyễn, đảm bảo an toàn cho người bệnh, các bác sĩ Bệnh viện ĐK Thống nhất đã dành nhiều thời gian nghiên cứu và học tập kỹ thuật dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia tuyến trên.

Quyết tâm triển khai các kỹ thuật cao

BS.CKII Trần Minh Thành - Trưởng Khoa Tim mạch can thiệp, Bệnh viện ĐK Thống Nhất cho biết, hiện nay, khoa đang tiến hành triển khai các kỹ thuật điều trị chuyên sâu bao gồm: bệnh động mạch vành, bệnh mạch máu ngoại biên; bệnh tim bẩm sinh; bệnh van tim và một số bệnh lý khác (như hội chứng nút xoang bệnh lý; block nhĩ - thất nặng; sống sót sau đột tử do loạn nhịp tim).

Khoa cũng được trang bị các thiết bị y khoa hiện đại. Phòng Thông tim đạt chuẩn phòng mổ hybrid với hệ thống X quang số hóa xóa nền, máy siêu âm trong lòng mạch, máy bóng đối xung động mạch chủ, hệ thống máy điện sinh lý tim 2-3 chiều...

Liên quan đến các kỹ thuật nút mạch cầm máu tạng nêu trên, với mong muốn triển khai nhiều kỹ thuật khó chuyên sâu cho bệnh nhân, từ nhiều năm qua lãnh đạo bệnh viện đã cử nhân sự đi học can thiệp tim mạch tại các bệnh viện tuyến trên như bệnh viện Chợ Rẫy, trong đó có can thiệp mạch máu ngoại biên. Bao gồm các kỹ thuật: Chụp và nút mạch điều trị cầm máu các tạng (Gan, Lách, Thận, tạng rỗng...), Chụp và nút mạch phế quản trong điều trị ho ra máu, Nút hóa chất trong điều trị ung thư gan (TACE); Điều trị hẹp tắc các động mạch ngoại biên...

Năm 2023, khi có đủ vật tư, các kỹ thuật này được triển khai tại Khoa Tim mạch can thiệp và đã can thiệp thành công cho 26 bệnh nhân.

Thời gian tới, khoa sẽ tiếp tục triển khai các kỹ thuật hiện đại để phục vụ tốt hơn cho bệnh nhân, giúp người bệnh có thể điều trị ngay tại Đồng Nai, không cần chuyển lên tuyến trên mất thời gian và tốn kém nhiều chi phí.

Thăng tri ân của tuổi trẻ

MINH TÚ

“Hòa bình không mua được bằng tiền mà được đổi bằng máu xương của các thế hệ người Việt Nam”. Vì vậy, thế hệ trẻ hôm nay – những người may mắn sinh ra và lớn lên trong hòa bình luôn trân trọng, ghi nhớ công ơn của thế hệ cha ông đã ngã xuống để “...đất nước nở hoa độc lập, kết trái tự do.

Phát huy truyền thống đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, trong những ngày tháng 7, các cấp bộ Đoàn trên địa bàn tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa thể hiện sự tri ân của thế hệ trẻ đối với những người có công với cách mạng.

Bồi dưỡng lòng yêu nước cho thế hệ trẻ

Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược đã đem lại cho Tổ quốc ta nền độc lập, nhân dân ta được tự do, hạnh phúc. Nhưng để có được hòa bình, độc lập, tự do, để đất nước phồn vinh, hạnh phúc như hôm nay, đã có biết bao cán bộ, chiến sĩ, đồng bào ngã xuống, nằm lại trong lòng đất quê hương. Nhiều người trở về với một cơ thể không còn nguyên vẹn hoặc chịu di chứng nặng nề của chất độc da cam/dioxin...

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy: "Ăn quả phải nhớ kẻ trồng cây. Trong cuộc tung bừng vui vẻ hôm nay, chúng ta phải nhớ đến những anh hùng, liệt sĩ của Đảng ta, của dân ta...". Là thế hệ sinh ra khi đất nước đã không còn bóng quân xâm lược, được sống trong hòa bình, độc lập, tự do, cuộc sống ấm no, hạnh phúc, thế hệ trẻ hôm nay không được phép quên mà ngược lại đời đời ghi nhớ công ơn các anh hùng liệt sĩ, các thương binh, bệnh binh và các gia đình có công với cách mạng - những người đã hy sinh hoặc để lại một phần máu xương của mình trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.



Cán bộ, đoàn viên, thanh niên cơ quan Tỉnh đoàn cùng ăn bữa cơm với Mẹ Việt Nam anh hùng tại huyện Xuân Lộc



Cán bộ, đoàn viên, thanh niên huyện Vĩnh Cửu thăm, tặng quà Mẹ Việt Nam anh hùng Hồ Thị Vàng, ở xã Thạnh Phú (huyện Vĩnh Cửu)

Anh Nguyễn Hiếu Trung, Phó bí thư Tỉnh đoàn cho biết, nhận thấy được trách nhiệm trong việc giáo dục truyền thống, nhắc nhở để ĐVTN không quên được quá khứ hào hùng của dân tộc, thời gian qua, các cấp bộ Đoàn đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc cho thế hệ trẻ bằng nhiều hình thức, trong đó chủ yếu là tuyên truyền trực quan; tổ chức sinh hoạt theo chủ điểm, các cuộc thi trực tuyến; những đợt thi đua đặc biệt nhân các ngày kỷ niệm lớn của đất nước...

Đặc biệt, từ nhiều năm nay các cấp bộ Đoàn đã duy trì tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước cho đoàn viên, thanh thiếu nhi thông qua các hoạt động về nguồn, hành trình tìm về địa chỉ đỏ, giao lưu với các nhân chứng lịch sử... Tháng 7 này, Tỉnh đoàn đã tổ chức hành trình hạt giống đỏ dành cho đảng viên trẻ, lực lượng trung kiên, đoàn viên ưu tú, học sinh tiêu

biểu trên địa bàn tỉnh. Những "hạt giống đỏ" đã có dịp được đến với Di tích căn cứ Khu ủy miền Đông Nam Bộ (tọa lạc tại huyện Vĩnh Cửu). Tại đây, đoàn đại biểu đã dâng hương tưởng nhớ công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Đồng thời, tìm hiểu về Di tích căn cứ Khu ủy miền Đông trong những năm tháng kháng chiến qua lời giới thiệu của nhân viên thuyết minh.

Chị Võ Thị Thanh Mai, học sinh Trường trung học phổ thông Trại An (huyện Vĩnh Cửu), chia sẻ: "Qua những câu chuyện về chiến sĩ cách mạng chị nhận ra hòa bình không mua được bằng tiền mà đánh đổi bằng xương máu của thế hệ người Việt Nam anh hùng. Thế hệ trẻ chúng tôi hôm nay phải sống cho xứng đáng với sự hy sinh của thế hệ cha anh".

Tri ân bằng hành động cụ thể

Không chỉ giáo dục truyền thống cách mạng, bồi dưỡng

lòng yêu nước cho đoàn viên, thanh thiếu nhi, tháng 7 còn là dịp để thế hệ trẻ trên địa bàn tỉnh tri ân các anh hùng liệt sĩ, Mẹ Việt Nam anh hùng và gia đình chính sách bằng những hành động cụ thể.

Phó bí thư Tỉnh đoàn Nguyễn Hiếu Trung cho biết, để tạo sự thống nhất trong tổ chức hoạt động tri ân trong tháng 7, Tỉnh đoàn đã chỉ đạo các cấp bộ Đoàn căn cứ vào tình hình tại địa phương, đơn vị, lựa chọn hình thức phát động trong đoàn viên, hội viên, thanh niên, học sinh, sinh viên thực hiện hoạt động Đến ơn đáp nghĩa, Uống nước nhớ nguồn.

Trên cơ sở chỉ đạo của Tỉnh đoàn, các cấp bộ Đoàn đã chọn một trong các hoạt động, như: chăm sóc, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, mẹ liệt sĩ; động viên, thăm hỏi, tặng quà các thương binh, bệnh binh, thân nhân gia đình liệt sĩ, cựu thanh niên xung phong, cựu chiến binh, người có công với cách mạng, người nhiễm chất độc da cam có hoàn cảnh khó khăn.

Bên cạnh đó, có đơn vị lựa chọn tổ chức hoạt động tình nguyện chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho các Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức các hoạt động tình nguyện vệ sinh môi trường, tu sửa, chỉnh trang, làm vệ sinh các bia mộ, đài tưởng niệm liệt sĩ.

Mới đây nhất, Tỉnh đoàn đã tổ chức thăm, tặng quà Mẹ Việt Nam anh hùng tại huyện Xuân Lộc. Đặc biệt là tại nhà Mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Kim Vệ, ở xã Xuân Trường (huyện Xuân Lộc), cán bộ, chuyên viên Tỉnh đoàn, cán bộ, đoàn viên, thanh niên huyện Xuân Lộc đã cùng tổ chức Bữa cơm sum vầy, ấm áp yêu thương. Theo đó, cán bộ, đoàn viên, thanh niên đã chủ động đi chợ mua nguyên liệu; sơ chế và nấu những món ăn thấp nhang các anh hùng liệt sĩ và cùng ăn bữa cơm với Mẹ Việt Nam anh hùng. Không giấu nổi xúc động, Mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Kim Vệ bày tỏ, các con, các cháu đến thăm, còn chuẩn bị và ăn cơm cùng, mẹ thấy vui và ấm lòng. Hy vọng hoạt động này ý nghĩa này tiếp tục được duy trì và nhân rộng.

Ngoài ra, từ ngày 17-7 đến ngày 27-7 là đợt cao điểm tổ chức hoạt động kỷ niệm 77 năm Ngày thương binh liệt sĩ. Trong đợt cao điểm, tổ chức Đoàn các cấp đồng loạt tổ chức dọn dẹp vệ sinh môi trường, tu sửa, chỉnh trang và Thắp nến tri ân tại các nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm, đền thờ liệt sĩ, tượng đài, công trình ghi công liệt sĩ...

M.T

CHÍNH SÁCH MỚI NHẪM NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NGƯỜI CÓ CÔNG

NGUYỆT HÀ

Theo Sở Lao động Thương binh và Xã hội (LĐ-TBXH), tỉnh Đồng Nai hiện đang quản lý trên 57,7 ngàn hồ sơ; trong đó có gần 11 ngàn trường hợp hưởng trợ cấp hàng tháng; hơn 5 ngàn người hưởng trợ cấp 1 lần theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ...

Trường phòng Người có công (NCC), Sở LĐ-TBXH Nguyễn Thị Kim Ngân cho biết, để nâng cao mức sống cho NCC với cách mạng, UBND tỉnh đã có tờ trình đề xuất HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về thực hiện chính sách hỗ trợ NCC với cách mạng; nhất là nâng mức hỗ trợ quà tặng dịp 27-7, Tết Nguyên đán cũng như mức hỗ trợ điều dưỡng; đưa thân nhân thăm thủ đô Hà Nội...

Chính sách hợp lòng dân

Theo dự thảo tờ trình, mục đích ban hành nghị quyết nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương trên cơ sở kế thừa các quy định của tỉnh hằng năm. Đồng thời, thể hiện sự trân trọng, tri ân của Đảng, chính quyền và nhân dân đối với NCC với cách mạng và thân nhân NCC với cách mạng, góp phần giáo dục các tầng lớp nhân dân nêu cao tinh thần “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, cùng chung tay với các cấp chính quyền chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho NCC với cách mạng và thân nhân NCC với cách mạng ngày một tốt hơn.

Phó chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Sơn Hùng cho rằng, căn cứ vào tờ trình của Sở LĐ-TBXH và thông qua ý kiến góp ý của MTTQ cùng các ngành liên quan, UBND ký tờ trình trình HĐND thông qua để thực hiện; qua đó, tiếp tục chăm lo tốt hơn đời sống NCC với cách mạng trên địa bàn.



Lãnh đạo huyện Long Thành thăm, tặng quà Tết Giáp Thìn 2024 mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Ra, ngụ xã Long An



Dâng hương lên các anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh

Đồng thời, UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ LĐ-TBXH, Bộ Tài chính về việc xin ý kiến đối với nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ NCC với cách mạng và thân nhân NCC với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Bộ LĐ-TBXH đã có văn bản cơ bản thống nhất với chủ trương của tỉnh trong việc ban hành nghị quyết; tiếp tục nâng cao hơn mọi mặt đời sống NCC với cách mạng trên địa bàn...

Khi tờ trình đã được UBND tỉnh ký để trình HĐND, thực sự trở thành quyết sách đúng, hợp lòng dân. Trưởng phòng LĐ-TBXH huyện Nhơn Trạch Lưu Thanh Bình chia sẻ: “Vật giá ngày càng leo thang, nếu cứ giữ mức quà tặng NCC như cũ (600 ngàn đồng với mẹ Việt Nam anh hùng; thương binh và người hưởng chính sách như thương binh mất trên 81% sức khỏe; 300 ngàn đồng với trường hợp NCC còn lại) thực sự không còn phù hợp. Vì vậy, nếu được HĐND tỉnh thông qua nghị quyết kỳ họp tới thực

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân cho biết, dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn, toàn tỉnh có hơn 16,3 ngàn trường hợp NCC được tặng quà của Chủ tịch nước trị giá hơn 5 tỷ đồng. Trên 18,4 ngàn phần quà của Chủ tịch UBND tỉnh cho NCC trị giá hơn 22,1 tỷ đồng. Kỷ niệm 77 năm Ngày Thương binh liệt sĩ 27-7 sắp tới, Sở đang trình UBND tỉnh kế hoạch để tặng quà cho NCC...

sự đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, nhất là NCC với cách mạng và thân nhân của họ”...

Tăng mức quà tặng

Tờ trình dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh sắp tới có tiêu đề: Quy định chính sách hỗ trợ NCC với cách mạng và thân nhân NCC với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Mức quà tặng cho NCC với cách mạng vào các dịp kỷ niệm 27-7, Tết Nguyên đán sẽ được tăng thêm phù hợp thực tiễn cuộc sống.

Cụ thể, mức 1 triệu đồng dành cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng và những cá nhân đã có quyết định phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt

Nam Anh hùng trước ngày 28-7 hằng năm nhưng chưa hoàn tất thủ tục hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng. Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng; thân nhân của hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.

Mức quà 700 ngàn đồng dành cho NCC là thương binh,



người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng. Thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động.

Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng. Đại diện thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng. Người thờ cúng liệt sĩ có Quyết định hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hằng năm.

Mức 3 triệu đồng dành cho NCC với cách mạng và thân nhân NCC với cách mạng do các đoàn lãnh đạo của tỉnh tổ chức đi thăm và tặng quà. Nguyên tắc tặng quà NCC với cách mạng và thân nhân NCC với cách mạng đã được các đoàn lãnh đạo của tỉnh đi thăm, tặng quà nhân dịp ngày Thương binh liệt sĩ 27-7 (mức quà tặng 3 triệu đồng) thì không được xét tặng mức quà 700 ngàn đồng/người và 1 triệu đồng/người.

Dự thảo nghị quyết chỉ rõ, trường hợp một người được hưởng từ hai chế độ trở lên của NCC với cách mạng theo quy định thì chỉ được nhận một suất quà của tỉnh với mức cao nhất.

Cùng với tặng mức quà tặng, dự thảo nghị quyết sẽ tăng chi phí hỗ trợ đưa đón, chi phí ăn phát sinh trong thời gian đi đường (đi và về) của NCC với cách mạng và thân nhân khi thực hiện điều dưỡng tập trung với mức 300 ngàn đồng/người/ngày; 450 ngàn đồng/người/phòng nghỉ cho NCC với cách mạng và thân nhân...

N.H

Quy định pháp luật về quản lý lò hơi

Lò hơi là thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và được quản lý bằng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01: 2008/BLĐTBXH. Lò hơi được quản lý bởi 2 Bộ chuyên ngành. Lò hơi có áp suất từ 0,7 bar đến dưới 16 bar được quản lý bởi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, lò hơi có áp suất trên 16 bar được quản lý bởi Bộ Công thương. Trong bài viết này chúng ta nghiên cứu những quy định pháp luật mà chủ sở hữu, người quản lý, người vận hành cần phải nắm đối với lò hơi (mới) có áp suất từ 0,7 bar đến 16 bar thuộc quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể sau:

1. Chứng nhận hợp quy

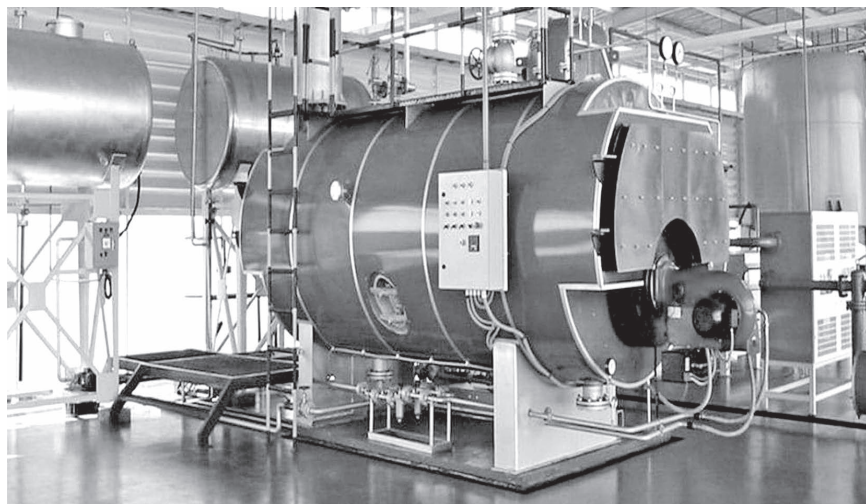
Theo QCVN 01: 2008/BLĐTBXH và QTKĐ: 01 - 2016/BLĐTBXH, lò hơi trước khi tiến hành kiểm định ban đầu phải được chứng nhận phù hợp quy chuẩn (hay gọi khác là chứng nhận hợp quy). Việc chứng nhận hợp quy chỉ được thực hiện bởi các tổ chức được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ định.

Xử phạt khi không chứng nhận hợp quy lò hơi?

Không chứng nhận hợp quy lò hơi thì bị xử phạt từ 15 - 20 triệu đồng tại khoản 3 Điều 24 Nghị định 12/2022/NĐ-CP.

2. Kiểm định kỹ thuật an toàn và chu kỳ kiểm định

Kiểm định lò hơi có 03 chế độ: Kiểm định kỹ thuật an toàn lần đầu; Kiểm định kỹ thuật an toàn định kỳ; Kiểm định kỹ thuật an toàn bất thường



Lò hơi công nghiệp là một trong những thiết bị được sử dụng rộng rãi tại các xí nghiệp và nhà máy sản xuất trên toàn quốc

Việc kiểm định lò hơi chỉ được thực hiện bởi các tổ chức được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ định. Quy trình kiểm định và chu kỳ kiểm định lò hơi được quy định theo QTKĐ: 01 - 2016/BLĐTBXH (Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn nồi hơi và nồi đun nước nóng có nhiệt độ môi chất trên 115°C).

Lưu ý: Quá trình kiểm định kỹ thuật an toàn lò hơi phải kiểm định đồng hồ áp suất (áp kế) và thử nghiệm van an toàn. Việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo lường phải được thực hiện bởi các tổ chức do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia chỉ định (tiền thân là Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Bộ KHCN).

Xử phạt khi không kiểm định kỹ thuật an toàn?

Không thực hiện kiểm định bị xử phạt từ 20 - 75 triệu đồng (tùy theo số lượng thiết bị) tại khoản 4 Điều 24 Nghị định 12/2022/NĐ-CP.

3. Khai báo sử dụng đối tượng kiểm định về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Nghị định 04/2023/NĐ-CP và Thông tư 16/2017/TT-BLĐTBXH quy định: Trong khoảng thời gian 30 ngày kể từ ngày đưa vào sử dụng lò hơi, tổ chức, cá nhân phải gửi 01 bộ hồ sơ khai báo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương tại nơi sử dụng.

Xử phạt khi không khai báo sử dụng đối tượng kiểm định về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội?

Không khai báo sử dụng đối tượng kiểm định về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bị phạt từ 1 - 2 triệu đồng tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 12/2022/NĐ-CP.



Lò hơi là thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và được quản lý bằng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01: 2008/BLĐTBXH

4. Đào tạo nghề cho người vận hành nồi hơi

Tại mục 5.1.8 của QCVN 01: 2008/BLĐTBXH: Chỉ được bố trí người từ 18 tuổi trở lên, đủ sức khỏe; đã qua đào tạo, huấn luyện về nghiệp vụ, được huấn luyện an toàn có kiểm tra sát hạch đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật về huấn luyện an toàn, được chủ cơ sở cấp thẻ an toàn lao động và giao nhiệm vụ bằng văn bản vào vận hành nồi hơi.

Tại mục 8.1.3 quy định: Cấp bằng nghề, chứng chỉ nghề, giấy chứng nhận huấn luyện an toàn về nghiệp vụ:

+ Việc cấp bằng nghề, chứng chỉ nghề phải do cơ sở có chức năng thực hiện và phải tuân thủ theo quy định hiện hành của Nhà nước về dạy nghề.

+ Người vận hành chính nồi hơi sản xuất điện - nhiệt phải có bằng nghề, các nồi hơi khác phải có chứng chỉ nghề.

+ Người theo dõi phục vụ, không vận hành trực tiếp nồi hơi tối thiểu phải có chứng nhận huấn luyện an toàn về nghiệp vụ.

Kết luận: Có thể hiểu, người vận hành chính nồi hơi sản xuất điện - nhiệt phải được đào tạo trình độ sơ cấp trở lên, người vận hành chính nồi hơi còn lại phải được đào tạo thường

xuyên (chứng chỉ đào tạo) trở lên. Quản lý đào tạo trình độ sơ cấp thực hiện theo Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH và Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH, Quản lý đào tạo thường xuyên thực hiện theo Thông tư 43/2015/TT-BLĐTBXH và Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH

Xử phạt khi không được đào tạo và cấp chứng chỉ mà vận hành lò hơi?

Tại Khoản 3, Điều 24, Nghị định 12/2022/NĐ-CP quy định xử phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng khi vi phạm một trong các quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động trong sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (trong đó có hành vi vận hành lò hơi mà không qua đào tạo).

5. Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động nhóm 3 và cấp thẻ an toàn cho người vận hành nồi hơi

Tại mục 5.1.8 của QCVN 01: 2008/BLĐTBXH quy định: Chỉ được bố trí người từ 18 tuổi trở lên, đủ sức khỏe; đã qua đào tạo, huấn luyện về nghiệp vụ, được huấn luyện an toàn có kiểm tra sát hạch đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật về huấn luyện an toàn, được

chủ cơ sở cấp thẻ an toàn lao động và giao nhiệm vụ bằng văn bản vào vận hành nổi hơi.

Việc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động nhóm 3 và cấp thẻ an toàn cho người vận hành nổi hơi thực hiện theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP, Nghị định 140/2018/NĐ-CP và Thông tư 06/2020/TT-BLĐTBXH.

Xử phạt khi không huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn cho người vận hành lò hơi?

Không huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn cho người vận hành lò hơi bị phạt từ 5 - 50 triệu đồng (tùy theo số lượng người lao động) tại Điều 25 Nghị định 12/2022/NĐ-CP.

6. Hồ sơ, tài liệu kỹ thuật của nổi hơi cần lưu giữ

Theo QCVN 01: 2008/BLĐTBXH và QTKĐ: 01 - 2016/BLĐTBXH: Ngoài các giấy tờ từ mục 1 đến mục 5 của bài viết, hồ sơ về lò hơi cần lưu trữ thêm gồm:

- Hồ sơ lý lịch, bản vẽ
- Hồ sơ xuất xưởng
- Hồ sơ lắp đặt
- Các báo cáo kết quả hiệu chuẩn thiết bị đo lường; biên bản kiểm tra tiếp đất, chống sét, thiết bị bảo vệ (nếu có).
- Hồ sơ về quản lý sử dụng, vận hành, bảo dưỡng; biên bản thanh tra, kiểm tra,...

Xử phạt khi không lưu trữ hồ sơ đầy đủ về lò hơi?

Không lưu trữ hồ sơ đầy đủ về lò hơi thì bị phạt từ 5 - 10 triệu đồng tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 12/2022/NĐ-CP.

Trên đây là các nội dung quản lý lò hơi theo QCVN 01: 2008/BLĐTBXH và các văn bản pháp luật có liên quan.

Hoàng Văn Bình
Phòng Kỹ thuật An toàn

Các loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả

Điều 6, Nghị định 17/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật Sở hữu trí tuệ có quy định về 12 loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả điển hình. Cụ thể như sau:

1. Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 của Luật Sở hữu trí tuệ.

- Tác phẩm văn học, khoa học và tác phẩm khác thể hiện dưới dạng chữ viết bao gồm: Tiểu thuyết, truyện vừa, truyện ngắn; bút ký, ký sự, tùy bút, hồi ký; thơ, trường ca; kịch bản; công trình nghiên cứu văn hoá, văn học, nghệ thuật, khoa học và các bài viết khác;

- Sách giáo khoa là tác phẩm được xuất bản, cụ thể hóa các yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông; được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, cho phép sử dụng làm tài liệu dạy học chính thức trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

- Giáo trình là tài liệu giảng dạy, học tập, nghiên cứu chính có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng được người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp duyệt, lựa chọn hoặc được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

- Tác phẩm thể hiện dưới dạng ký tự khác là tác phẩm thể hiện bằng chữ nổi cho người khiếm thị, ký hiệu tốc ký và các ký hiệu tương tự thay cho chữ viết mà cá nhân, tổ chức tiếp cận có thể hiểu và sao chép được bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 của Luật Sở hữu trí tuệ là tác phẩm thể hiện bằng ngôn ngữ nói và phải được định hình dưới một hình thức vật chất nhất định.



Khi xuất bản một ấn phẩm sách nào đó thì khâu đầu tiên và bắt buộc là làm thủ tục xin giấy phép xuất bản

3. Tác phẩm báo chí quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 của Luật Sở hữu trí tuệ là tác phẩm có nội dung độc lập và cấu tạo hoàn chỉnh, bao gồm các thể loại: Phóng sự, ghi nhanh, tường thuật, phỏng vấn, phản ánh, điều tra, bình luận, xã luận, chuyên luận, ký báo chí và các thể loại báo chí khác nhằm đăng, phát trên báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử hoặc các phương tiện khác.

4. Tác phẩm âm nhạc quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 của Luật Sở hữu trí tuệ là tác phẩm được thể hiện dưới dạng nhạc nốt trong bản nhạc hoặc các ký tự âm nhạc khác không phụ thuộc vào việc trình diễn hay không trình diễn.

5. Tác phẩm sân khấu quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 14 của Luật Sở hữu trí tuệ là tác phẩm thuộc loại hình nghệ thuật biểu diễn, bao gồm: Chèo, tuồng, cải lương, múa, múa rối, múa đương đại, ba lê, kịch nói, opera, kịch dân ca, kịch hình thể, nhạc kịch, xiếc, tấu hài, tạp kỹ và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

6. Tác phẩm điện ảnh và tác phẩm được tạo ra theo phương pháp tương tự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 14 của Luật Sở hữu trí tuệ là tác phẩm có nội dung, được biểu hiện bằng hình ảnh động liên tiếp hoặc hình ảnh do các thiết bị kỹ thuật, công nghệ tạo ra; có hoặc không có âm thanh và các hiệu ứng khác theo nguyên tắc của ngôn ngữ điện ảnh. Hình ảnh tĩnh được lấy ra từ một tác phẩm điện ảnh là một phần của tác phẩm điện ảnh đó.

Tác phẩm điện ảnh không bao gồm bản ghi hình nhằm



Tác phẩm mỹ thuật phải do tác giả trực tiếp sáng tạo bằng lao động trí tuệ của mình mà không sao chép từ tác phẩm của người khác

mục đích phổ biến tin tức trên dịch vụ phát thanh, truyền hình, không gian mạng; chương trình biểu diễn nghệ thuật, trò chơi điện tử; bản ghi hình về hoạt động của một hoặc nhiều người, mô tả các sự kiện, tình huống hoặc chương trình thực tế.

7. Tác phẩm mỹ thuật quy định tại điểm g khoản 1 Điều 14 của Luật Sở hữu trí tuệ là tác phẩm được thể hiện bởi đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục bao gồm:

- Hội họa: Tranh sơn mài, sơn dầu, lụa, bột màu, màu nước, giấy dó và các chất liệu khác;

- Đồ họa: Tranh khắc gỗ, khắc kim loại, khắc cao su, khắc thạch cao, in độc bản, in đá, in lưới, tranh cổ động, thiết kế đồ họa và các chất liệu khác;

- Điêu khắc: Tượng, tượng đài, phù điêu, đài, khối biểu tượng;

- Nghệ thuật sắp đặt và các hình thức thể hiện nghệ thuật đương đại khác.

Tác phẩm hội họa, điêu khắc, nghệ thuật sắp đặt và các hình thức nghệ thuật đương đại khác tồn tại dưới dạng độ

bản. Tác phẩm đồ họa có thể được thể hiện tới phiên bản thứ 50, được đánh số thứ tự có chữ ký của tác giả.

8. Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 14 của Luật Sở hữu trí tuệ là tác phẩm được thể hiện bởi đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục với tính năng hữu ích, có thể gắn liền với một đồ vật hữu ích, được sản xuất thủ công hoặc công nghiệp bao gồm: Thiết kế đồ họa (hình thức thể hiện của biểu trưng, bộ nhận diện và bao bì sản phẩm; hình thức thể hiện của nhân vật); thiết kế thời trang; thiết kế mang tính mỹ thuật gắn liền với tạo dáng sản phẩm; thiết kế nội thất, trang trí nội thất, ngoại thất mang tính mỹ thuật. Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng được thể hiện dưới dạng tạo dáng sản phẩm mang tính mỹ thuật, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tương ứng và không bao gồm tạo dáng bên ngoài của sản phẩm bắt buộc phải có để thực hiện chức năng của sản phẩm.



9. Tác phẩm nhiếp ảnh quy định tại điểm h khoản 1 Điều 14 của Luật Sở hữu trí tuệ là tác phẩm thể hiện hình ảnh thế giới khách quan trên vật liệu bắt sáng hoặc trên phương tiện mà hình ảnh được tạo ra, hay có thể được tạo ra bằng các phương pháp hóa học, điện tử hoặc phương pháp kỹ thuật khác. Tác phẩm nhiếp ảnh có thể có chú thích hoặc không có chú thích.

10. Tác phẩm kiến trúc quy định tại điểm i khoản 1 Điều 14 của Luật Sở hữu trí tuệ là tác phẩm thuộc loại hình kiến trúc, bao gồm:

- Bản vẽ thiết kế kiến trúc về công trình hoặc tổ hợp các công trình, nội thất, phong cảnh;
- Công trình kiến trúc.

11. Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ quy định tại điểm k khoản 1 Điều 14 của Luật Sở hữu trí tuệ bao gồm họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, các loại công trình khoa học và kiến trúc.

12. Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 14 và khoản 1 Điều 23 của Luật Sở hữu trí tuệ, bao gồm:

- Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Luật Sở hữu trí tuệ là các loại hình nghệ thuật ngôn từ;

- Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 23 của Luật Sở hữu trí tuệ là các loại hình nghệ thuật biểu diễn như chèo, tuồng, cải lương, múa rối, điệu hát, dân ca, làn điệu âm nhạc; điệu múa, dân vũ, vở diễn, trò chơi dân gian, lễ hội dân gian, hội làng, các hình thức nghi lễ dân gian khác.

M.Tuấn (gửi thiệu)

Khai thác tiềm năng trồng dược liệu dưới tán rừng



TS. Lại Thế Thông, Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại hội nghị

Sáng 12-7, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hội nghị trong lĩnh vực dược liệu với chủ đề: “Phát triển bền vững dược liệu dưới tán rừng”. Đây là một trong những nội dung nằm trong chuỗi sự kiện Techfest Dong Nai 2024.

Phát biểu khai mạc tại hội nghị, TS. Lại Thế Thông, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ nhấn mạnh: tỉnh Đồng Nai là một trong các địa phương nhiều điều kiện để phát triển bền vững ngành dược liệu dưới tán rừng, trong đó có nhiều loài cây thuốc có giá trị y tế và kinh tế cao. Do đó, việc khai thác tiềm năng, lợi thế và liên kết trồng cây dược liệu dưới tán rừng sẽ tạo ra chuỗi giá trị và mở ra hướng đi mới, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị kinh tế cho người dân.

Tại hội nghị, các chuyên gia, nhà khoa học đã trình bày các chuyên đề về những nội dung như: Bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên dược liệu tỉnh Đồng Nai; thực trạng sử dụng dược liệu trong điều trị; giới thiệu kết quả nghiên cứu của đề tài KHCN cấp tỉnh: “Nghiên cứu mô hình trồng thử nghiệm nấm Linh chi dưới tán rừng trồng Keo lai”; tiềm năng dược liệu dưới tán rừng tại Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai; nâng cao giá trị dược liệu cây an xoa; bảo tồn, phát triển dược liệu xáo tam phân vì sức khỏe cộng đồng... Đặc biệt là việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu về lĩnh vực dược liệu nhằm thương mại hóa sản phẩm, nâng cao thu nhập và thương hiệu ngành dược liệu tỉnh Đồng Nai.

Lê Văn

Phê duyệt danh mục 3 nhiệm vụ khoa học được triển khai trong năm 2024

UBND tỉnh vừa ban hành các Quyết định số 1893/QĐ-UBND và Quyết định số 2077/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 2) thuộc 2 Chương trình “Khoa học và Công nghệ phục vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn” và Chương trình “Áp dụng tiến bộ KH&CN các mô hình bảo vệ, nâng cao sức khỏe cộng đồng”.

Theo các quyết định, có 03 nhiệm vụ khoa học được triển khai trong năm 2024 theo phương thức tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện. Đó là các đề tài “Tuyển chọn và tạo chế phẩm sinh học nấm nội cộng sinh bản địa (Arbuscular Mycorrhiza) nhằm kiểm soát và phòng bệnh héo vàng do nấm *Fusarium oxysporum* trên cây chuối già Nam Mỹ ở tỉnh Đồng Nai” thuộc lĩnh vực trồng trọt; đề tài “Nghiên cứu nâng cao năng suất và phát triển nguồn



TS. Lại Thế Thông, Giám đốc Sở KH&CN chủ trì cuộc họp xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN năm 2024

gen gà Mã Đà tại tỉnh Đồng Nai” thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học - chăn nuôi; đề tài “Tỷ lệ mắc bệnh thận mạn của người dân và các yếu tố liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2024-2026” thuộc lĩnh vực y tế.

UBND tỉnh giao Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thông báo danh mục

các nhiệm vụ KH&CN trên Cổng thông tin điện tử của Sở để tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia thực hiện. Đồng thời tổ chức Hội đồng KH&CN tư vấn, tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện các nhiệm vụ KH&CN theo quy định và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

Lê Khởi

8 dự án vào vòng chung kết thi khởi nghiệp

Ban tổ chức cuộc thi “khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai” vừa có quyết định công nhận kết quả chấm điểm vòng thử thách và danh sách hồ sơ dự thi vào vòng chung kết cuộc thi năm 2024.

Từ 17 dự án tham gia vòng thử thách, ban giám khảo đã lựa chọn ra 8 dự án có điểm số cao nhất được lọt vào vòng chung kết. Cụ thể là các dự án: Chăn nuôi, sản xuất và kinh doanh sản phẩm từ da cá sấu; Phát

triển chuỗi phòng nuôi đồng trùng hạ thảo-nông nghiệp công nghệ cao; Ứng dụng công nghệ trong chế biến nâng cao giá trị các sản phẩm từ mật ong thiên nhiên; Mật ong tinh luyện Quân Phát; Ứng dụng “Định giá bất động sản trực tuyến”; Thiết bị bắt muỗi Mosla; Mô hình du lịch sinh thái nông nghiệp của thành phố Long Khánh dựa trên các sản phẩm nông nghiệp và OCOP đặc trưng ứng dụng tại xã Hàng Gòn; Rô-bốt vệ sinh pin

năng lượng mặt trời.

Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh nhận được 39 hồ sơ tham gia dự thi, trải qua vòng sơ loại, có 17 dự án được chọn tham gia vòng thi thử thách. Vòng thi Thử thách đã chọn 8 dự án xuất sắc với điểm số cao nhất được chọn tham gia vòng thi chung kết. Trước vòng thi cuối cùng, các dự án sẽ được ban cố vấn cuộc thi huấn luyện thêm để hoàn thiện dự án.

T.Quế

THỂ LỆ

GIẢI THƯỞNG SẢN PHẨM TRUYỀN THÔNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI NĂM 2024 (LẦN THỨ 15)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 84/QĐ-BTC ngày 9 tháng 4 năm 2024 của Trưởng ban Ban Tổ chức Giải thưởng)

1. MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (KH&CN); Đặc biệt là các thành tựu trong nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới sáng tạo trong quản lý KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của KH&CN trong phát triển kinh tế xã hội và kịp thời ghi nhận, tôn vinh những tác giả có sản phẩm truyền thông xuất sắc về hoạt động KH&CN.

2. CƠ QUAN TỔ CHỨC

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

- Công dân Việt Nam trong và ngoài tỉnh Đồng Nai có sản phẩm truyền thông phù hợp với tiêu chí Giải thưởng đều có quyền gửi tham dự từ 01 hoặc nhiều sản phẩm cho mỗi thể loại (Không giới hạn số lượng sản phẩm dự thi).

- Các thành viên Ban Tổ chức và Ban Giám khảo không được tham gia dự thi Giải thưởng.

*** Đối với thể loại Báo in - Báo điện tử, Ban Tổ chức Giải thưởng sẽ chia làm 02 bảng dự thi:**

- **Bảng chuyên nghiệp gồm:** Phóng viên, nhà báo, biên tập viên các cơ quan Thông tấn, Báo chí, Đài Phát Thanh và Truyền hình, Đài Truyền hình... trong và ngoài tỉnh; Biên tập viên Bản tin Khoa học và Công nghệ.

- **Bảng không chuyên nghiệp gồm:** Cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, người lao động; cán bộ phụ trách các Tạp chí, Bản tin, Đặc san, Kỷ yếu, Trang/Cổng thông tin điện tử trong toàn tỉnh; học sinh, sinh viên và quần chúng nhân dân.

4. LOẠI HÌNH VÀ THỂ LOẠI

- Loại hình: Báo in, Báo điện tử, Phát thanh, Truyền

hình, Tạp chí, Bản tin, Kỷ yếu, Đặc san, Trang/Cổng thông tin điện tử (tổng hợp), Trang/Cổng thông tin điện tử (nội bộ).

- **Thể loại:** Tường thuật, ghi nhanh, phản ánh, ghi chép, bình luận, phỏng vấn, ký sự, phóng sự, các chương trình phát thanh, truyền hình, giao lưu, tọa đàm... (Không xét các sản phẩm mang tính hư cấu như tiểu phẩm, thơ, truyện ngắn...).

5. NỘI DUNG SẢN PHẨM DỰ THI

- Tuyên truyền về quan điểm, chủ trương của Đảng, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KH&CN. Giới thiệu những chủ trương, định hướng phát triển KH&CN của ngành, địa phương, đơn vị... trong xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, tăng trưởng xanh, net zero...

- Hoạt động đầu tư, chuyển giao công nghệ; Hoạt động kết nối nghiên cứu KH&CN; Hoạt động hỗ trợ ứng dụng công nghệ...

- Kết quả nghiên cứu, ứng dụng các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lao động, sản xuất, học tập...

- Các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- gương tiên tiến điển hình trong quản lý, nghiên cứu và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Các tập thể, cá nhân đam mê nghiên cứu, sáng tạo, đổi mới...

- Các sáng kiến, cải tiến, đổi mới trong công tác quản lý nhà nước về KH&CN, gồm: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Sở hữu trí tuệ, sáng kiến và cải tiến kỹ thuật; An toàn bức xạ; Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng; Thanh tra KH&CN...

- Hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; giới thiệu các mô hình hay, hiệu quả; giới thiệu các điển hình trong khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...

(Đính kèm gợi ý chủ đề truyền thông trong năm 2024)

6. THỂ THỨC TRÌNH BÀY

- **Báo in:** Trình bày trên giấy A4, có chèn hình ảnh minh họa và bản photo tác phẩm đã phát hành. Tác phẩm dự thi phải đồng thời gửi file mềm và hình ảnh đính kèm về Ban tổ chức để thuận tiện trong việc quảng bá sản phẩm và lưu trữ.

- **Báo điện tử:** Trình bày trên giấy A4, có chèn hình ảnh minh họa và đính kèm đường dẫn đến tác phẩm. Tác phẩm dự thi phải đồng thời gửi file mềm và hình ảnh đính kèm về Ban tổ chức để thuận tiện trong việc quảng bá sản phẩm và lưu trữ.

- **Truyền hình:** Trình bày trên đĩa VCD, DVD hoặc USB kèm lời bình in trên giấy A4, có thời lượng từ 03 đến 20 phút.

- **Phát thanh:** Trình bày trên đĩa CD hoặc USB kèm lời bình in trên giấy A4, có thời lượng từ 03 đến 20 phút.

* Ghi chú: Thông tin cá nhân vui lòng ghi rõ họ và tên, giới tính, cơ quan công tác, số điện thoại.

7. TIÊU CHÍ XÉT GIẢI

- **Phát thanh và Truyền hình:** Sản phẩm dự thi là những tác phẩm đã được đăng, phát trên các loại hình báo chí Phát thanh và Truyền hình trong khoảng thời gian từ tháng 11/2023 đến tháng 10/2024.

- **Báo in - Báo điện tử:**

+ **Bảng chuyên nghiệp:** Sản phẩm dự thi là những tác phẩm đã được đăng trên các loại hình báo in, báo điện tử, tạp chí in, tạp chí điện tử, chuyên trang hoặc phụ trương... trong khoảng thời gian từ tháng 11/2023 đến tháng 10/2024.

+ **Bảng không chuyên nghiệp:** Sản phẩm dự thi được đăng trên các loại hình Tạp chí, Bản tin, Đặc san, Kỷ yếu, Trang/Cổng thông tin điện tử; Hoặc đã được đăng trên các Báo in, Báo điện tử... trong khoảng thời gian từ tháng 11/2023 đến tháng 10/2024. (Sản phẩm dự thi bảng không chuyên nghiệp có thể gửi đăng trên Bản tin Khoa học và Công nghệ và Cổng thông tin điện tử Khoa học & Công nghệ Đồng Nai để làm cơ sở xét giải).

- Sản phẩm dự thi được chấm qua hai vòng sơ khảo và chung khảo theo thang điểm 10.

- Tiêu chí tính điểm bao gồm: Nội dung phải đảm bảo khách quan, chính xác; đảm bảo về chất lượng, hiệu quả xã hội; hình thức thể hiện hấp dẫn, phong phú, chân thực, đầu tư công phu.

- Tác giả có một sản phẩm dự thi cùng một chủ đề nhưng được thể hiện trong hai hoặc ba thể loại báo chí khác nhau, đều đạt điểm cao được xem xét trao giải ở thể loại Báo in và Báo truyền hình (không xét giải Báo phát thanh); Tác giả dự thi các thể loại khác nhau với các chủ đề khác nhau mà đạt điểm cao, được xét giải theo thứ tự từng thể loại báo chí.

- Các sản phẩm gửi dự thi sẽ được Ban tổ chức lựa chọn gửi tham gia Giải thưởng báo chí Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Sau 30 ngày kể từ ngày công bố giải thưởng, Ban tổ chức không giải quyết bất cứ tranh chấp nào liên quan đến sản phẩm dự giải.

8. HỒ SƠ THAM DỰ GIẢI THƯỞNG

- **Hồ sơ gồm:** Sản phẩm dự thi và phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu)

- **Địa chỉ tiếp nhận:**

Trung tâm Khoa học và Công nghệ, thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa

ĐT: 0904141205; Website: <http://skhcn.dongnai.gov.vn>

Fanpage: <https://www.facebook.com/SoKHCNDN>

Fanpage:

<https://www.facebook.com/tkcdongnaimedia20>

Email: dungtt82@gmail.com

Hồ sơ gửi qua Buu điện cần ghi rõ: *Bài tham dự Giải thưởng Sản phẩm Truyền thông Khoa học và Công nghệ Đồng Nai năm 2024.*

9. THỜI HẠN NHẬN, XÉT DUYỆT VÀ CÔNG BỐ GIẢI THƯỞNG

- Thời gian tiếp nhận: tháng 5/2024 đến hết ngày 25/10/2024;

- Thời gian họp sơ tuyển, chấm sơ khảo, chấm chung khảo: từ ngày 01/10/2024 đến 31/10/2024;

- Lễ công bố và trao giải thưởng tổ chức trong tháng 11 hoặc đầu tháng 12/2024.

10. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

- **Báo in - Báo điện tử:**

+ **Bảng chuyên nghiệp:** 01 Nhất, 02 Nhì, 03 Ba, 10 Khuyến khích

+ **Bảng không chuyên nghiệp:** 01 Nhất, 02 Nhì, 03 Ba, 10 Khuyến khích

- **Truyền hình:** 01 Nhất, 02 Nhì, 03 Ba, 10 Khuyến khích

- **Phát thanh:** 01 Nhất, 02 Nhì, 03 Ba, 10 Khuyến khích

Mức tiền thưởng:

Giải Nhất : 06 lần mức lương tối thiểu

Giải Nhì : 04 lần mức lương tối thiểu

Giải Ba : 03 lần mức lương tối thiểu

Khuyến khích : 1,5 lần mức lương tối thiểu

Ngoài các giải thưởng bằng tiền nêu trên, các tác giả đoạt giải Nhất, Nhì, Ba còn được trao tặng 01 chiếc Cúp của Ban tổ chức. Tác giả đoạt giải các Nhất mỗi thể loại được Ban tổ chức trình UBND tỉnh tặng Bằng khen.

BAN TỔ CHỨC GIẢI THƯỞNG